

Thập mục ngư đồ hay 10 bức tranh chăn trâu tức là Hoá trình ( hành trình chuyển hoá ) tu tập của hành giả trong thiền tông

Les 10 tableaux de dressage du Buffle ou de sa quête autrement dit le parcours initiatique du pratiquant zen

--

Kính thưa Ni Trưởng Trụ Trì ( Trí Toàn ) và Thầy ( Tuệ Cang )

Các quý Phật tử, các quý anh chị, các huynh đệ,

Hôm nay là ngày duyên lành, nên TMD mạo muội xin chia sẻ cùng với quý anh chị một chút ít học hỏi thô sơ riêng tư trong đạo. Đây không phải là một thời pháp thông lệ mà chỉ là một sự trao đổi trên một đề tài, để chúng ta cùng nhau bước trên con đường tiền tu.

TMD kính xin Ni Sư Trưởng và Thầy chứng minh và từ bi hứa khả cho.

Hôm nay TMD muốn nói cùng với anh chị về đề tài « **Thập mục ngư đồ hay 10 bức tranh chăn trâu tức là Hoá trình tu tập ( hành trình chuyển hoá ) của hành giả trong thiền tông**

--

Vénérables Ni Truong et Thay,

Chers amis disciples bouddhistes, chers frères et soeurs,

A l'occasion de ce jour béni, je souhaiterais partager avec vous, un peu de mes modestes connaissances dans la Voie. Ceci n'est pas une prêche habituelle, mais plutôt un moment d'échange de nos connaissances sur un sujet, afin que nous puissions progresser ensemble dans la pratique.

Je voudrais remercier respectueusement les vénérables Ni Sư Truong et Thay, pour leur présence et leur bénédiction.

Je voudrais aborder avec vous, le sujet concernant « **Les 10 tableaux de dressage du Buffle ou la quête de ce dernier, autrement dit le parcours initiatique du pratiquant zen.** »

--

Chúng ta cùng niệm phật

Dédions cette réunion au Bouddha ( Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật 3 fois )

--

Trước khi vào đề, TMD xin cảm ơn các quý anh chị đã đến dự hôm nay và xin thưa cùng quý anh chị 2 điều :

1/ có vài đoạn văn không dịch từ chương được vì không xuôi tai mà lại tối nghĩa : mong sao các anh chị giữ ý quên lời

2/ lý đáng, trong đạo và nhất là trong thiền tông, phải để cho mỗi người tự tìm lấy giải đáp, nhưng vì thời giờ eo hẹp, và không biết mấy khi duyên lành cho phép có được một cuộc gặp gỡ như ngày hôm nay, nên TMD xin dâng giải mã rồi mong các anh chị tự nghiệm và tu lấy : đó là phần lý giải của thiền tông việt nam vậy. ( ví dụ : văn chương thi kệ ( VN Tàu ), táo bạo ( Tàu ), nghệ thuật : trà, cắm bông, kiếm ( Nhật ), lên đồng, thần thông ( Tây Tạng )

Avant d'entrer dans le vif du sujet, je voudrais vous remercier, chers amis, chers frères et soeurs, de votre présence et évoquer 2 points.

Certains passages ne permettent pas une traduction lit térale qui n'est pas toujours adaptée et parfois incompréhensible.

J'espère que vous reteniez davantage les idées véhiculées que la phraséologie.

Dans le bouddhisme et plus particulièrement dans le zen, il aurait été souhaitable de laisser chacun trouver seul la solution, mais par manque de temps et je ne sais quand pareille occasion pourra se représenter, je vous propose donc de vous fournir les explications et à vous de les méditer et de les appliquer dans votre pratique.

C'est la partie explicative du zen vietnamien. ( littéraire, poétique sous forme de koans (vn + chine) ; direct, violent (chine) ; artistique cérémonie du thé, art floral, art du sabre (japon) ; chamanisme (Tibet)

TMD xin dẫn các anh chị đi tìm trâu với người chăn. Aujourd'hui je vous emmène partir à la recherche du Buffle avec son gardien, le bouvier

Ai biết Trâu là gì không ? Quelqu'un sait-il ce que représente cette métaphore ?

Trâu tượng trưng cho Tâm ( ví cho Tâm vọng ) ( Tâm viên ý mã = Tâm lăng xăng lộn xộn )  
Người chăn là Ta ( ví cho Tâm Chơn ), tức Cái biết, cái mà ta phải nhờ vào để đi tìm cái  
Tâm kia : nên trong Thiền Tông có từ ngữ « **Cưỡi trâu đi tìm trâu hay lấy Tâm đi tìm  
Tâm** »

Như vậy chăn trâu là cuộc hành trình chuyển hoá Tâm. TMD xin đề nghị mình xem một cách  
tổng quát, trước khi trở lại xem từng bức tranh

Le Buffle représente notre for intérieur, notre esprit, notre état d'âme mais dans cette partie  
illusoire, sans cesse en agitation comme un singe et rapide comme un cheval.

Et le Bouvier représente Nous-mêmes : la partie véritable, lucide de la conscience que nous  
utilisons pour nous rendre compte de l'autre partie agitée, illusoire, changeante, d'où  
l'expression dans le zen : « chevaucher le buffle à la recherche de lui-même, ou encore  
utiliser l'esprit pour pister l'esprit »

Ainsi cette quête du Buffle est un parcours initiatique tout au long duquel nous essaierons de  
comprendre le fonctionnement de cette mutation intérieure de notre esprit.

Je propose que nous ayons une vue d'ensemble, avant de revenir étudier chaque tableau

TMD dựa theo sách giảng giải của **HT ân sư Thích Thanh Từ và Thầy Thích Thông  
Phương**

Tranh chăn trâu, hiện thường có treo ở các chùa thuộc hệ Bắc Tông. Song, đa số người tu  
nhìn thấy mà không biết ý nghĩa tượng trưng như thế nào. Vậy chúng ta nên tìm hiểu cho  
thấu đáo.

Je me suis largement inspiré du livre de notre Maître Le Vénérable Thich Thanh Tu et de  
l'enseignement d'un de ses plus brillants disciples Maître Thich Thông Phương

La plupart des gens aperçoivent ces tableaux dans les pagodes du mahayana mais sans en  
connaître la signification. Je vous propose donc de les étudier.

Mục Ngữu Đồ hay là Tranh chăn trâu ra đời từ triều đại nào khó mà xác định được. Điều  
chắc chắn là tranh có từ xưa lắm, ban đầu chỉ có **sáu bức**, sau bị thất lạc. Mãi đến **đời  
Tống, thế kỷ thứ 12**, nhiều bộ tranh bắt đầu xuất hiện từ các Tông lâm, Thiền Viện, phản  
ảnh nhiều khuynh hướng khác nhau trong sự tu tập. Như vậy, không chỉ có một bộ mà có  
**nhiều bộ khác nhau**, tất cả đều đượm nhuần tinh thần Phật giáo Bắc Tông. Trong số ấy  
hiện nay được truyền tụng nhất là tranh của hai họa sĩ áo nâu **Thanh Cu và Quách Am**.

Historiquement, on ne sait quand remontent exactement les tableaux de la quête du Buffle.

Tout ce que l'on sait, c'est qu'ils sont très anciens et qu'au début ils étaient au nombre de 6,  
puis ils ont été égarés.

Par la suite au douzième siècle ( après JC ) plusieurs séries de tableaux avaient fait leur  
apparition dans les monastères et autres centres de méditation, dénotant ainsi la diversité  
des pratiques qui restent néanmoins dans la tendance du Mahayana. La série la plus utilisée  
actuellement est celle des moines peintres Thanh Cu et Quach Am.

Các bộ tranh đều có mười bức, mỗi bức có một bài tụng bằng thơ tứ tuyệt ( 4 câu ), và một  
bài chú giải bằng văn xuôi. Đó là về phần hình thức.

Còn về tinh thần thì tranh tuy có nhiều, nhưng có thể xếp thành hai loại: Loại tranh theo  
khuynh hướng **Đại Thừa** và loại tranh theo khuynh hướng **Thiền Tông**. Trong hai loại, tranh  
vẽ khác nhau nhưng bài tụng và bài chú vẫn không thay đổi.

Bên **Đại thừa, trâu từ đen dần dần trắng ra** : nói lên sự sáng tỏ của Tâm. Bên **Thiền  
Tông, trái lại con Trâu vẫn giữ một màu đen từ đầu đến cuối** để chỉ chúng sanh và phật  
cùng một thể tánh : đó là phật tánh vậy.

Bên **Đại Thừa, tranh cuối cùng số 10 là vòng tròn Không** ( không trâu không chăn ). Bên  
**thiền tông vòng tròn nằm ở tranh số 8**, vì sau đó hành giả **trở lại cội nguồn** và **thống tay  
vào chợ** vào trần lao giúp đỡ chúng sanh ( tranh 9 và 10 ).

Ces séries comportent 10 tableaux, tous accompagnés d'un poème de 4 vers ou quatrain et  
d'un texte explicatif en prose. On peut les classer en 2 sortes : ceux du **Mahayana** et ceux  
du **zen**. Les dessins diffèrent mais pas les textes.

Quelques petites différences à signaler cependant :

-Dans le **Mahayana** : le **buffle de noir, deviendra progressivement blanc** au fur et à mesure de la pratique représentant le passage progressif par les différents stades de connaissances et d'éveil ;

alors que dans le **Zen** le **buffle reste noir du début à la fin**, indiquant ainsi que la nature du simple commun des mortels est identique à celle du bouddha, et que ce qui les différencie c'est l'ignorance chez l'un et l'éveil chez l'autre.

-Dans le **Mahayana**, le **Rond de la vacuité se trouve à la fin au tableau 10**, alors que dans le **zen** il **se trouve au tableau 8**, car le pratiquant doit **revenir ensuite à la source** ( tableau 9 ) et aller secourir **en immersion** les gens dans l'océan des souffrances ( tableau 10 )

TRANH CHĂN TRÂU ĐẠI THỪA



TRANH CHĂN TRÂU THIÊN TÔNG



# TRANH CHĂN TRÂU ĐẠI THỪA



1. CHƯA CHĂN



2. MÔI CHĂN



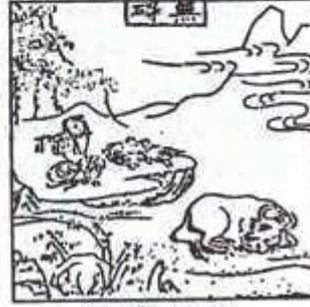
3. CHIU PHÉP



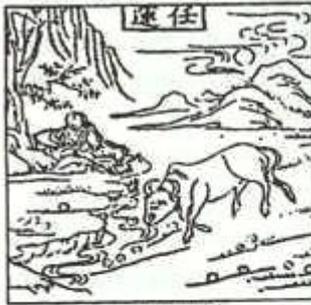
4. QUAY ĐẦU



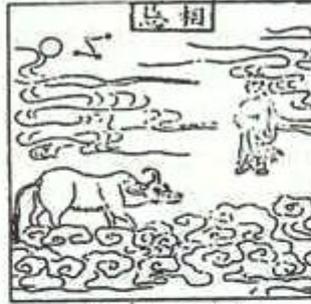
5. VẮNG CHIU



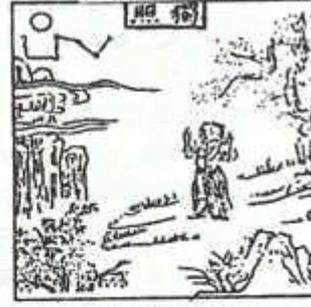
6. KHÔNG NGẠI



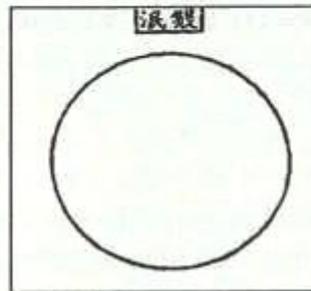
7. THA HỒ



8. CÙNG QUÊN



9. SOI RIÊNG



10. DỨT CẢ HAI

## TRANH CHẶN TRÂU THIỀN TÔNG



1. TÌM TRÂU



2. THẤY DẤU



3. THẤY TRÂU



4. ĐƯỢC TRÂU



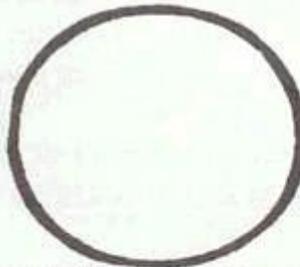
5. CHẶN TRÂU



6. CỒI TRÂU VỀ NHÀ



7. QUÊN TRÂU CÒN NGƯỜI



8. NGƯỜI TRÂU ĐỀU QUÊN



9. TRÒ VỀ NGUỒN CỘI



10. THÔNG TAY VÀO CHỢ

Hòa thượng **Quách Am** nói :

Chơn nguyên của chư Phật và chúng sanh cùng sẵn có, nhưng khác nhau ở chỗ Mê và Ngộ : vì Mê tức quên cái nguồn chơn ấy mà làm chúng sinh (chìm đắm trong tam giới hay 3 cõi = dục, sắc, vô-sắc) trầm luân trong bể khổ, Ngộ thì thoát ra sanh tử \*\* mà thành phật.

\*\* (Trích dẫn từ tudien.daitangkinh vietnam.org (wikiphatgiao): tứ sanh

"Đạo Phật nói có 4 hình thức sanh khởi các loài hữu tình:

Loài từ trứng sanh ra (noãn sanh) như chim, bò sát, v. v...

Loài từ bào thai sanh ra (thai sanh) như người, thú, v. v...

Loài từ âm ướt sanh ra (thấp sanh) như trùng, đom đóm v. v...  
Loài từ biến hóa sanh ra (hóa sanh) như trời, Địa ngục v. v..."

Vì chúng sanh nhiều căn cơ khác nhau, nên các bậc tiền bối thương xót rộng lập bài ra nhiều lối.

Introduction du maître zen Quach Am

La nature de bouddha ou la Bouddhité est en chacun de nous et commune à tous les êtres vivants. Ce qui fait la différence réside dans la capacité d'éveil ou au contraire dans l'ignorance.

Effectivement, d'un côté, l'éveil ou la compréhension ultime des choses aide les uns ( les bouddhas ) à sortir du cycle sans fin des réincarnations ou des causes à effets... et de l'autre côté, l'ignorance qui plonge les autres ( le commun des mortels ) dans l'océan infini des souffrances...

( les 3 mondes : monde des désirs, monde des formes visibles, monde invisible. Et les 4 sortes de naissance : ovipares ( œuf ), vivipares ( fœtus ), insectes ou formes de vie en bas de l'échelle, et enfin magiques ( paradis, enfer )

Devant la diversité des gens ( en fonction de leur capacité de compréhension, de leur karma ), les anciens par compassion ont montré une multitude de voies pour les aider.

Lý có thiên lệch và viên mãn ( Lý thiên lệch, bất liễu nghĩa/viên mãn, viên đốn, liễu nghĩa, tròn đầy ), giáo chia ra đốn ( tức khắc ) tiệm ( từ từ ). Tu thì từ thô đến tế, từ cạn đến sâu, rốt ráo thì chỉ trong chớp mắt ngộ ngay, như trong truyện « Đại Phạm Thiên Vương vấn Phật quyết nghi kinh » Ngài Maha Ca Diếp trên hội Linh Sơn, thấy cảnh hoa sen xanh Phật đưa lên mà mỉm cười : đó là **niệm vi tiếu** và được giao phó Chánh Pháp Nhãn Tạng tức chỉ qua cái nhìn mà thông suốt : đó là « giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự ».

( Đức Phật mới nói: "Ta có Chánh Pháp Nhãn Tạng Niết Bàn Diệu Tâm, Pháp môn mầu nhiệm, chẳng lập văn tự, ngoài giáo lý truyền riêng, nay giao phó cho người, người khéo gìn giữ Chánh Pháp này, truyền trao mãi đừng cho dứt, đến sau sẽ truyền cho A Nan". )

Người đạt lý Thiên thì siêu vượt cả hình thức tôn giáo, vượt cả tự cách thông thường của con người, giống như chim bay trong hư không, qua rồi không để lại dấu vết. Còn người chấp sự thì kẹt câu lầm lời, như rùa bò kéo lê cái đuôi.

Parmi ces multiples voies, il y en a qui sont relatives, intermédiaires, et d'autres absolues jusqu'à la quintessence. Les pratiques peuvent être progressives ou immédiates. On parle de Don ngo, tiêm tu, autrement dit la compréhension, l'illumination peut être subite ( ou l'éveil immédiat ), mais la mise en pratique progressive.

Les pratiques peuvent aller de la simplicité à la finesse, de la surface à la profondeur, jusqu'à être instantanées comme pour le seigneur Mahākāśyapa, le 1er disciple du bouddha.

Selon la légende ou l'**allégorie de la fleur de lotus et du sourire subtile de compréhension** :

On raconta qu'un jour, sur le mont des vautours, durant une séance d'enseignement, le bouddha a reçu comme offrande de Phạm thiên Vương, une jeune fleur de lotus.

En revenant vers ses élèves, il la brandit en l'air. Personne de l'assistance n'avait saisi la signification de ce geste, et tout le monde resta silencieux. Seul Mahakasyapa sourit en regardant le bouddha, qui le fixa à son tour les yeux dans les yeux, ( on parle de moment, d'espace de communication entre 4 yeux, où seuls les bouddhas peuvent se comprendre ) et lui transmit sa succession, ou la garde « **du trésor de la Voie Juste contenu dans le regard** » autrement dit, toute la quintessence du bouddhisme zen, dont la **transmission de l'enseignement se fait dans le non-dit, en dehors des paroles.**

On compare la pratique de celui qui parvient à ce niveau d'éveil à un vol d'oiseau, ne laissant pas de trace, alors que celle de celui qui reste coincé sur les mots, et accroché à la rhétorique, à une tortue à la traîne.

Thiền Tông chủ trương một con đường thẳng tắp gọi là đường chim và việc làm chánh của người tu thiền là Phản quang tự kỷ. ( Khi vua Trần Nhân Tông hỏi Thầy là Tuệ Trung Thượng Sĩ : « thế nào là công việc chánh của một thiền môn ? » ngài được khuyên rằng : « Phản quang tự kỷ bổn phận sự, bất tùng tha đắc ». Nhờ đó mà hành giả nhận thức

được phật tánh nơi chính mình ( Trục chỉ nhân tâm, kiến tánh thành phật ) nhưng chỉ là phật nhân chứ chưa là phật quả

Le zen préconise une approche plus directe, une voie plus raccourcie, en vol d'oiseau, et qui dirige le regard du pratiquant, vers l'intérieur ou introspection, ( c'est ce que recommandait Tue Trung Thuong Si, le précepteur spirituel du roi Tran Nhan Tong, patriarche fondateur de notre lignée

L'introspection est le devoir essentiel du pratiquant zen, l'éveil ne s'acquiert pas de l'extérieur.) Elle lui permet de prendre conscience, que la nature ultime des êtres, est identique à celle des bouddhas ou bouddhité, autrement dit, nous sommes tous des graines de bouddha.

Thiền Sư **Thanh Cư** theo căn cơ chúng sanh mà lập thành 8 bản đồ mục chẵn trâu tùy cơ nói giáo. Ban đầu trâu đen dần dần trắng ra cho đến thuần chơn tiêu biểu cho căn cơ từ từ soi sáng. Sau khi rớt ráo, người và trâu chẳng thấy, chỉ còn cái **vòng tròn trắng Không** : tượng trưng cho tâm pháp cả hai đều hết, trâu dụ cho pháp, người chẵn dụ cho tâm. Trâu và chẵn không còn nữa, đó là chỗ tốt ( của tranh đại thừa )

Au début, le maître Thanh Cu, selon le niveau des pratiquants, a dessiné 8 tableaux pour son enseignement. On y observe un buffle noir, qui blanchit au fur et à mesure de la pratique, pour aboutir à sa disparition complète et de celle du bouvier, le tout représenté par un cercle ou un rond blanc. Pour lui, cela correspond à la fusion ou à l'unicité de notre esprit ( bouvier ) et de la perception des phénomènes extérieurs ( le buffle ). Cela représente le stade ultime dans la série du Mahayana.

Song bên Thiền Tông, để tránh cho những kẻ căn cơ thấp còn nghi ngờ phân vân, có thể rơi vào Không Ngơ hay **Đoạn kiến** ngoại đạo ( Không còn gì hết ) hoặc kẹt vào **Thường Kiến** ngoại đạo ( tức mãi mãi ), Thiền Sư **Tắc Công** vẽ thêm bức tranh thứ 9 : "**Phản bản hoàn nguyên**" hay **Trở về nguồn cội** sẵn có của mình, tranh vẽ lá rụng về cội, chim bay về tổ ( nước trở về nguồn, lá rụng về cội ) tức từ chỗ mất trâu lại trở về hoàn nguyên (nói lên ý nghĩa người tu đã vào được cảnh giới của Phật)

Cependant, cette représentation risque de faire douter certains esprits, et de les faire tomber dans des croyances erronées, non bouddhiques.

Ils peuvent croire que la pratique conduit au Néant, ce qui fait taxer le Bouddhisme d'**Annihilisme** par certains.

Ou au contraire, croire dans le côté Immuable des choses, quoi que l'on fasse, ce qui peut conduire à l'**immobilisme**, en jetant le doute sur l'intérêt de la pratique.

C'est alors que le **Maître zen Tac Công**, afin de rassurer les pratiquants, dessina le **neuvième tableau de retour aux sources**, c'est à dire à la nature première, ultime limpide, commune au monde des bouddhas et à tout l'univers

Rồi ngài **Từ Viên** thêm vào bức tranh thứ 10 : **Thông tay vào chợ** để diễn đạt thấu suốt được lý Thiền : Người tu Thiền là người sẵn sàng song mình vào trần lao để cứu độ chúng sanh, chớ không phải vào cảnh giới Phật để an nghỉ, nên đã họa ra mục thứ mười là " thông tay vào chợ" để tiêu biểu công hạnh giáo hóa chúng sanh của người viên mãn.

Enfin le maître Tu Viên, rajouta le dixième et dernier : en immersion dans le marché, autrement dit se fondre dans le milieu, pour venir en aide aux gens, puisque le seul salut de soi-même, n'est pas satisfaisant pour un pratiquant zen, mais il lui faut secourir également les autres.

**#01 Tranh Thiền Tông Số 1: Tìm Trâu = Chercher le Buffle**



尋牛

## Seeking *Chercher*

Tìm Trâu là tìm trở lại bản tâm mình, là chính mình. Và nếu mình đi tìm, tức là mình nghĩ mình đã mất Tâm. Việc làm có vẻ mâu thuẫn và không thể được, vì mình lấy Tâm đi tìm Tâm, mà nhà Thiền gọi là « Cưỡi trâu đi tìm trâu ».

Nếu muốn chính xác, thay gì soi tìm bên ngoài, ta nên soi « cái đang đi tìm » mới phải *Partir à la recherche du Buffle, revient à rechercher notre for intérieur, notre esprit. Cela suppose, que nous croyons l'avoir perdu auparavant.*

*Action à priori contradictoire voire impossible, car nous utilisons notre Esprit pour partir à sa propre recherche. D'où l'expression dans le zen : Chevaucher le Buffle à la recherche du Buffle.*

*Cependant pour être plus juste, au lieu de rechercher à l'extérieur, il aurait été plus judicieux, d'éclairer l'entité qui est en train de rechercher.*

Nên các thiền sư không chỉ các đệ tử đi tìm cầu bên ngoài mà nói : « Thầy không có một pháp để dạy cho các con mà chỉ nhổ đinh tháo chốt, phá cái tình chấp của các con »

Như ngài Huệ Hải : « Ta không có gì để cho, vậy hãy đi nghĩ đi »

Ngài Lâm Tế quở trách các học trò ông cứ để tâm chạy khắp nơi mà tìm bên ngoài, như kẻ lấy đầu đi tìm đầu. Đáng lý ngay đó, các ông phải soi lại bên trong mà biết rõ thân tâm các ông và phật tổ không khác.

Hoặc ngài Thượng Đường bảo với 2 ông tăng đang bước ra lễ bái chưa kịp hỏi gì : « Cả 2 ông đều làm » vì ngài biết họ sẽ hỏi, tức còn hướng bên ngoài, trong khi điều quan trọng là soi sáng bên trong, cái gì đang hỏi.

*C'est ainsi que les anciens maîtres zen, n'orientaient pas leurs élèves vers une quête extérieure, mais leur expliquaient plutôt : nous n'avons aucune voie à vous enseigner, nous ne faisons qu'enlever les clous et les vis de vos cadres conceptuels, pour supprimer vos idées préconçues, vos préjugés.*

*Tel le maître Hue Hai, qui répondit aux élèves en quête d'apprentissage, : je n'ai rien à vous apprendre. Allez vous reposer.*

Le maître Rinzai de l'école Zen, qui enseignait l'illumination subite et l'étude des koans, reprochait à ses élèves, de laisser leur esprit gambader dans tous les endroits extérieurs à eux-mêmes, comme une personne qui tient sa tête pour partir à la recherche de cette dernière. » Alors qu'ils auraient pu par une introspection prendre conscience que leur nature ultime est identique à celle des bouddhas.

Ou la réponse de Maître Thuong Duong, aux 2 moines qui viennent le saluer, et avant même qu'ils n'ouvrent la bouche : « Vous avez tort tous les 2. »

En effet, il devine qu'après leurs prosternations, ils ont coutume de demander son avis, donc encore quelque chose à l'extérieur, oubliant ainsi que ce qui est primordial, c'est l'éclairage intérieur de Soi-même, de « l'entité qui est en train de demander. »

Ngài Đôn Hà nhắc nhở tất cả chúng ta đều có một chỗ vững chãi bên trong, chớ tìm bên ngoài

Maître Don Ha rappelle que nous possédons en nous un lieu de stabilité, nul besoin de chercher la vérité à l'extérieur.

Bởi do bất giác mà quên mình, tưởng mắt mình nên mới đi tìm cầu bên ngoài  
Tức từ chỗ không 2 mà biến thành ra có 2 : 1 cái Tâm đi tìm, và một cái Tâm bị tìm  
Tức ta chia chẻ thế giới nguyên thủy Bất Nhị thành thế giới Nhị Nguyên  
Và từ đó mà chia ra thành nhiều Tâm nhiều niệm : Chân/vọng, buồn/thương, giận ghét, được/mất, khen/chê, hơn/thua,  
Kết quả là làm ta xa dần bản tâm ban đầu và con đường về.

La cause est le Non-Eveil ou l'Ignorance, qui fait croire à la perte de Soi et qui pousse à la quête externe.

Cette façon de voir reviendrait à se scinder en 2 :

Un Soi ( Bouvier ) qui part à la recherche d'un autre Soi ( Buffle ) qui est recherché.

Ainsi on divise l'univers originel Unique, en un monde Binaire.

Et ainsi de suite en une multitude de subdivisions, d'états d'âmes, de pensées : Vrai illusoire, peine amour, colère haine, gain perte, flatter détester, supérieur inférieur.

Le résultat de tout cela, est un éloignement de notre nature originelle, et de notre chemin de retour.

Mấu chốt là gì ? Quel est donc le nœud du problème ?

là vì ta quá nhiều vọng tưởng, quá nhiều so sánh, quá nhiều thị phi

C'est que nous avons trop de cogitations, de comparaison, de jugements

Kim chỉ Nam hay dây định hướng để đi đến an tâm là gì ?

La boussole ou le fil d'Ariane pour nous ramener à la sérénité serait quoi ?

là biết **buông xả** de savoir **lâcher-prise**

*Tung*

*Mang mang bát thảo khứ truy tâm*

*Thủy hoạt sơn diêu lộ cánh thâm*

*Lực tận thân bì vô mịch xứ*

*Đản văn phong thụ văn Thiên ngâm.*

Dịch

**Nao nao vạch cỏ kiếm tìm trâu**

**Núi thăm đường xa nước lại sâu**

**Kiệt sức mệt nhòa tìm chẳng thấy**

**Chỉ nghe véo vát giọng ve sầu.**

Sous l'impulsion d'une effervescence intérieure, le bouvier écarte l'herbe à la recherche du buffle,

Jusqu'au fin fond des hautes montagnes, des interminables chemins et des eaux profondes.

A bout de force, et dans une grande lassitude, il ne le trouve guère.

Il ne perçoit que le seul chant des cigales.

Giảng Giải

Chú mục đồng lòng nao nao vạch bụi cỏ để tìm kiếm trâu. Chú lội qua suối sâu, trèo lên núi cao, vượt đường dài xa thẳm. Sức đã kiệt, tinh thần mỏi mệt, nhưng chú vẫn chẳng biết trâu ở đâu mà tìm. Trời chiều, giữa cảnh rừng rậm, chú chỉ nghe tiếng ve sầu.

Le bouvier poussé par une quête intérieure, écarte les buissons à la recherche du buffle.

Il franchit les torrents et les montagnes, ainsi que les interminables sentiers.

Il est à bout de force ( physiquement et mentalement ) mais point de buffle en vue.

Au crépuscule, au milieu de la forêt, il n'entend que le chant des cigales et le souffle du vent.

Người mới tu với tất cả ý chí dũng mãnh thiết tha, muốn tu cho thành Đạo quả, nên hết đến đạo tràng này, lại đến pháp hội kia để học hỏi tìm tòi. Càng đi tìm tòi học hỏi thì càng nhọc sức, nhưng vẫn không *bất được Cái mà mình muốn tìm kiếm*.

Con đường xa vời vợi, càng tìm lại càng xa, vì sao ? vì tìm cầu bên ngoài ++

C'est une métaphore qui décrit l'état motivé du débutant, dans sa quête de l'éveil, à la recherche de lui-même, et pour ce faire, il change sans cesse de multiples sanghas et de divers groupes spirituels. Il dépense sans compter son énergie, sans pour autant trouver ce qu'il recherche.

Le sentier semble n'en plus finir ; plus il cherche, plus il s'éloigne de son but. : Pourquoi ?

Quelle en est la raison ? tout simplement parce que sa quête ne se fait qu'à l'Extérieur.

Trời chiều, một mình giữa cảnh rừng rậm, chú chỉ nghe tiếng ve sầu.

Cảnh vừa man mác, vừa thật đẹp vì 2 điều kiện cần thiết để tìm ra trâu là :

1/ do **sự tự trọng lặng lẽ một mình** nên mới có tự do, và không bị kẻ khác làm sao lãng

2/ **thành tâm và tinh tấn** không bị lay chuyển, đó là điều kiện tối quan trọng cho sự phản quang tự kỷ ( giống chuyện Thần Quang tức sau là Nhị Tổ Huệ Khả, khi đến cầu Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy cho phép an tâm. BDDM bảo : « Mang tâm ra đây, ta an cho », Thần Quan với hết sức thành tâm thật dễ thương, thưa rằng : « Con tìm tâm không thấy ». Tổ BDDM liền nói : « Ta an tâm cho con rồi đó »

On voit le Bouvier esseulé, perdu au milieu de la forêt, parmi le chant des cigales, au crépuscule,

Tableau à la fois mélancolique, mais aussi magnifique car les 2 conditions essentielles pour trouver le Buffle sont :

-d'une part, la Solitude nécessaire pour une vraie liberté, sans entrave, sans déviation, sans distraction par un tiers

-d'autre part, une sincérité totale avec soi-même, et une persévérance à toute épreuve. 2

conditions primordiales pour une introspection. ( comme l'histoire de Than Quang, ou le futur second patriarche Hue Kha, qui vint supplier Bodhidharma de lui enseigner l'art de la sérénité de l'esprit. BDDM lui rétorqua : « Amène le là et je le calmerai. » Avec une sincérité désarmante, TQ répondit : « Je ne le trouve nulle part. » BDDM lui assura : « Je viens de te le calmer. »

**Từ lâu chẳng mất, đâu cần kiếm tìm. Do trái tánh giác trở thành xa cách. Bởi theo vọng trần bèn thành khuất lấp. Quê nhà dần xa lối rẽ chợt lầm. Được mất dấy lên, phải quấy đưa khởi.**

Con trâu tượng trưng cho Tánh Giác sẵn có nơi mỗi người, lúc nào cũng hiển lộ nơi sáu căn, đúng ra đâu có mất, mà ta phải tìm kiếm.

Song vì ta không biết, nên cứ chạy theo bên ngoài mà trở thành xa cách. Hằng ngày chúng ta sống, sáu căn tiếp xúc với sáu trần, chạy theo trần cảnh khởi vọng niệm phân biệt, khiến Tánh Giác bị che mờ khuất lấp.

Le Buffle représente La Perception innée chez chaque personne, toujours présente aux 6 sens, et donc nul besoin de partir à sa recherche.

Néanmoins par ignorance, nous poursuivons notre quête vers l'extérieur, source de notre éloignement. Dans la vie, nos 6 sens quotidiennement mis en présence de leurs stimuli extérieurs, courent après l'environnement, et génèrent des idées illusoires de différenciation, masquant ainsi notre clairvoyance.

Ví như một du khách xa nhà lâu năm không biết đường về, hoặc con trâu nó đi hoan quá rồi. Phât tử chúng ta ai cũng biết mình có Chơn Tâm, nhưng không hằng sống được với Chơn Tâm là vì đối duyên xúc cảnh cứ khởi niệm thấy được/mất, phải/quấy, hơn/thua, tốt/xấu... nên không thấy được cái chân thật.

Tâm chúng ta khi vừa an lặng thì mình nhận thấy rõ ngay lúc đó, nhưng nếu bất chợt vọng niệm dấy lên thì nó liền bị che mất, và cứ thế ẩn hiện chập chờn trong đôi phút lát.

“ Một vọng niệm không sanh, toàn thể hiện

Sáu giác quan động liền bị mây che”

Hình ảnh này diễn tả rất cụ thể cái khó khăn của sự tu tập lúc ban đầu.

*Semblable à un voyageur absent de son domicile durant de longues années, qui ne retrouve pas le chemin de retour, ou à un buffle qui a fugué trop longtemps.*

*Chaque bouddhiste sait, qu'il porte en lui la nature véritable de la bouddhité, mais il en est incapable de vivre, en permanence en harmonie avec, car au premier contact avec le monde extérieur conditionné, il part aussitôt dans des pensées illusives binaires, de Gain Perte, Bien Mal, supérieur inférieur, Bon Mauvais, qui l'empêchent de voir la réalité ultime.*

*Notre esprit une fois décanté, devient limpide, mais disparaît aussitôt à l'apparition de pensées illusives. Il apparaît et disparaît ainsi par intermittence.*

Ainsi :

« Aucune pensée illusoire, tout apparaît.

Aussitôt les 6 sens en action, tout se masque.»

Ce premier tableau illustre bien la difficulté de la pratique au début.

## #02 Tranh Thiền Tông Số 2 : Thấy Dấu = Voir les traces



見跡

Seeing  
Voir



*Tụng  
Thủy biên lâm hạ tích thiên đa  
Phương thảo ly phi kiến dã ma  
Túng thị thâm sơn cảnh thâm xứ  
Liêu thiên tử khổng tạc tàng tha.*

Dịch

Ven rừng bên nước dẫu liên hồi  
Vạch cỏ ruộng cây thấy được thôi  
Ví phải non sông lại sâu thẳm  
Ngắt trời lỗ mũi hiện ra rồi.

Vers la clairière, sur les bords d'une étendue d'eau, on voit plusieurs traces répétées.  
Le Bouvier écarte les hautes herbes et les buissons, espérant trouver le Buffle  
Ainsi, les traces de sabot sont là, nombreuses et bien visibles.  
Sans nul doute, tout n'est qu'une question de temps pour trouver leur propriétaire,  
Qui, son museau levé vers le ciel, ne peut plus se cacher.

Giảng Giải

Bên bờ sông, bờ suối, dưới mé rừng dẫu chân trâu rất nhiều. Nên chú mục đồng vạch cỏ cây lùm bụi để tìm trâu, vì cho rằng trâu ở đâu đây. Dẫu cho là ở chỗ sâu thẳm, nhưng lỗ mũi trâu cao ngất nên chắc chẳng ẩn đâu được. Tức là tìm kiếm thấy dẫu nên không còn nghi ngờ mà nhất định tin rằng sẽ thấy trâu.

Vì lời Phật dạy trong Kinh, lời Tổ dạy trong Luận, trong ngữ lục, là mỗi chúng sanh đều có sẵn tánh Giác hay Phật tánh. Tức nếu ráng theo đó mà tu tập thì sớm muộn gì cũng sẽ thành Phật.

Le bouvier retrouve beaucoup de traces du buffle sur les bords du fleuve, près des sources et dans les clairières. Il écarte les buissons, convaincu que le buffle se trouve par là, et qu'il ne pourra plus se cacher. Ce n'est qu'une question de temps pour l'apercevoir.  
D'après l'enseignement des textes, chacun de nous possède en lui la Bouddhité, c'est à dire la nature de bouddha, et si nous persistons par la pratique dans cette direction, nous deviendrons tous tôt ou tard des bouddhas.

Tức những dấu vết là bàn chân trâu đã đi qua đó, song chú chăn phải vượt qua các dấu vết « chết » trong dĩ vãng, để nhận biết con trâu « sống » sờ sờ trong hiện tại.

Kinh điển là những dấu vết để lại bởi thầy tổ, cho ta biết rằng ta có Phật tánh nơi mình ( dù chỉ là Phật nhân ), cho nên ta phải tu tập, hạ thủ công phu để thành Phật quả trong tương lai. ( ngài « bất khinh bồ tát » tức tiền thân của Phật Thích Ca đã từng nói với chúng ta điều đó... cũng như thành ngữ « trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật » nghĩa là chỉ thẳng vào tâm và nhận ra được thể tánh chân như, Phật tánh, mà thành Phật nhân, song sau đó phải tu hành mới thành Phật quả.

Nếu ta chấp vào văn tự, ta sẽ vướng mắc nơi Kinh chết, mà con trâu tâm không nằm nơi đó.  
Donc les traces dans la boue et l'herbe couchée sont des preuves, que l'animal était passé par là. Néanmoins le Bouvier devra dépasser ces traces « figées » du passé, pour trouver et constater de ses propres yeux, le Buffle vivant dans le présent.

Les textes sont autant des traces léguées par les anciens, pour nous rappeler que nous possédons la même nature que celle des Bouddhas, mais nous ne sommes que des germes de bouddha, et ce n'est qu'en pratiquant, que tôt ou tard nous deviendrons à notre tour des bouddhas adultes. ( comme le Bodhisattva qui n'ose mépriser les autres ( vie antérieure du Bouddha Sakya Muni ) puisque ce sont tous des futurs bouddhas en puissance ), comme aussi l'expression « Reconnaître directement sans embages notre nature ultime et devenir bouddha » ; mais nous ne sommes que des graines de bouddha. Il y a encore un long chemin de pratique, pour nous épanouir et devenir des bouddhas adultes.

Rester sur les textes, c'est rester coincé dans les traces « mortes », et le Buffle ne s'y trouve guère.

Nương Kinh để hiểu nghĩa, xem giáo lý tìm dấu vết. Biết rõ vòng, xuyên... đều là vàng, cả thầy muôn vật là chính mình. Chánh tà chẳng cần biện biệt, chơn ngay đâu cần phân chia. Chưa vào cửa này tạm gọi là thấy dấu.

Giảng Giải

Người tu nhờ nương theo Kinh học giáo lý, mà biết mình sẵn có Tánh Giác nhưng chỉ biết suôn, tin suôn chứ chưa tự mình tận mặt nhận ra.

Như biết rõ tất cả đồ trang sức vòng, xuyên... tuy hình dạng có khác, nhưng thể của nó đều là vàng, cả thấy muôn vật đều là chính mình tức Tâm thể tròn sáng, sẵn có nơi mình là nguồn cội sanh ra muôn pháp muôn vật.

**Chánh tà chẳng cần biện biệt, chơn ngay đâu cần phân chia:** Tâm thể chơn thật không hình tướng, nên ý nghĩa lời nói không đến được. Người tu mà hằng sống được với tâm thể chân thật của mình rồi, thì khi đối duyên xúc cảnh không cần phân biệt đây là chánh kia là tà, vì tất cả các pháp đều là dụng của tâm và bóng bên ngoài

**Chưa vào cửa này tạm gọi là thấy dấu:** Người chưa tự nhận ra tâm thể chơn thật của mình mà nhờ lời Phật Tổ dạy trong Kinh Luận, tin rằng mình sẵn có tâm thể ấy, nên tạm gọi là thấy dấu.

Notion de matrice commune :

De même que tous les bijoux bien qu'ils soient d'aspects différents, sont constitués d'une matière commune qui est l'Or.

De même Notre Nature ultime est de la même matrice que le monde environnant, des « choses » ou des entités qui nous côtoient dans leur ainsité. Ce que nous constatons du monde extérieur de phénomènes, passe par notre perception à travers nos organes de sens, Ce n'est donc qu'un reflet, une image, une manifestation qui est tributaire de notre perception, de notre subjectivité, de notre classification, de notre échelle de valeurs.

Ce qui nous ramène à Tâm ( Tâm : qu'on peut traduire par : coeur, le for intérieur, l'état d'âme, le centre, l'essentiel, la quintessence, l'esprit ) mais aussi ce qu'on appelle le Cognitif, autrement dit, ce qui nous permet de reconnaître le monde extérieur, qu'il ait un sens, une signification, et donc existe à nos yeux. Ce monde extérieur, par ses manifestations, est en sorte un reflet de notre Tâm.

Pour essayer de le percevoir, il faut abandonner le mode binaire, la distinction, le jugement, toutes les rhétoriques ou pensées parasites, autant de reflets qui risquent au contraire, de nous éloigner du « miroir », c'est à dire de la matrice originelle commune.

Pour revenir à notre tableau : Tout porte à croire, que la rencontre est imminente avec le Buffle, mais le pratiquant zen est encore resté sur le seuil de la porte. Le plus important est la persévérance avec conviction ( pour un face à face avec soi-même. )

### #03 Tranh Thiền Tông Số 3: Thấy Trâu : Découvrir le Buffle



見牛

## Dis-covering *Dé-couvrir*



Từ tiếng được vào, chỗ thấy liền đúng. Cửa sáu căn rành rõ không sai, trong động dụng rành rành hiển lộ. Chát muối trong nước, sắc xanh trong keo. Vén chân mày lên chẳng phải vật khác.

Giảng Giải

Trâu chỉ cho Tánh Giác không sanh không diệt sẵn có nơi mỗi người.

**Từ tiếng được vào, chỗ thấy liền đúng:** Khi nghe tiếng không chạy theo tiếng để phân biệt hay dở, mà chỉ nhận ra nơi mình có Tánh nghe, đó là cửa từ Quan Âm vào. Ở nơi mắt sẵn có Tánh thấy là cái chân thật, ở nơi mũi, nơi lưỡi cũng có cái chân thật nên nói :

**Cửa sáu căn rành rõ không sai.** Nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý lúc nào cũng có Tánh Giác chân thật hiện tiền không mất.

**Trong động dụng rành rành hiển lộ:** Tánh giác hiển hiện nơi mọi động dụng của con người đâu có lúc nào thiếu vắng nhưng vì bị vọng thức xen tạp, nên người không sáng không nhận ra được.

Ví dụ **Chát muối trong nước, sắc xanh trong keo:** Ngay trong nước biển có muối mà ít người thấy biết, phải chờ đem nước lên ruộng, nước bốc hơi, muối đọng lại, thấy muối mới tin. Sắc xanh hòa với adao (adao là keo dán màn, nhựa cây = hồ đào) , lẫn trong nhau nên chúng ta không phân biệt được. Cũng vậy khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, chúng ta không nhận ra Tánh thấy, Tánh nghe... là cái chân thật đang hiện hữu mà chỉ biết có nhãn thức hoặc nhĩ thức, phân biệt đẹp/xấu, hay/dở. Nhận ra nơi mình có thể tánh chân thật lúc nào cũng hiển lộ nơi sáu căn là thấy trâu.

*C'est par les canaux des sens, tels que la Vue et L'Ouïe, que nous trouvons le Buffle ( mais aussi par les autres sens : le goût, l'odorat, le toucher ou le tact, et la cognition, Y ou Thuc ) autrement dit la Perception par ces sens.*

*C'est une vraie joie pour un pratiquant de prendre conscience que le Buffle passe effectivement par ces 6 canaux ( les 6 sens ou 6 can ) et ce depuis toujours, pour aller paître sur ses lieux de pâturage représentés par les stimuli du monde extérieur : les 6 Tran*

Les 6 sens ( 6 can ) mis en face de leurs stimuli ( 6 Tran ) génèrent les fonctions de perception ( Thuc ) qui lorsqu'elles sont « primitives, sans fard, justes, » s'appellent « Tanh Giac » ou capacités intrinsèques de perception ; dans le cas contraire on parle de « vong thuc, » c'est à dire des perceptions fausses ou déformées ( par notre Ego, notre ignorance. ) Savoir voir dans l'eau sale, l'eau propre qui s'y trouve avec les saletés en suspension. Pour retrouver l'eau limpide, on peut laisser se décanter ou sédimenter les saletés. Comme savoir que le sel se trouve dans l'eau salée, ou ce qui donne la couleur dans la colle; autrement dit la partie présente mais invisible de prime abord des choses. Reconnaître cette capacité de perception primitive non déformée toujours présente au niveau des sens, c'est commencer à apercevoir le Buffle.

*Tung*

*Hoàng Li chi thương nhất thanh thanh*

*Nhật noãn phong hòa ngạn liễu thanh*

*Chỉ thử cánh vô hồi tị xử*

*Sân sân đầu giác họa nan thành.*

Dịch

Hoàng anh cất tiếng hót trên cành

Nắng ấm gió hòa bờ liễu xanh

Chỉ thế, không nơi xoay trở lại

Đầu sừng rành rõ vẽ khôn thành.

Giảng Giải

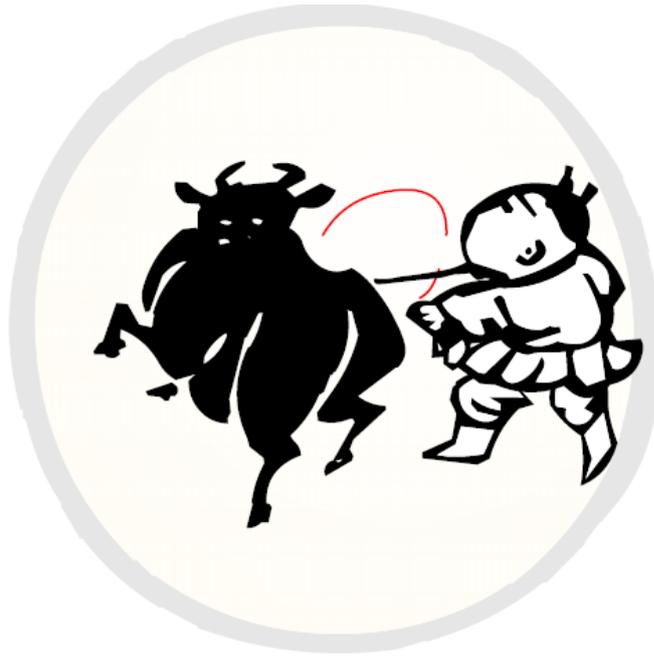
Trên cành cây, chim hoàng anh hót từng tiếng. Trời ấm, gió mát, trên bờ có rặng liễu xanh. Chỉ ở đây, không có chỗ xoay lại được nữa. Rõ ràng trâu hiện đầu sừng ra rồi mà vẽ không được.

Ngay khi mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, không khởi thức phân biệt đẹp/xấu, hay/dở, thấy chỉ thấy, nghe chỉ nghe...ngay khi đó Tánh thấy, Tánh nghe đang hiện hữu rõ ràng. Thế Tánh chân thật hiển hiện rõ ràng mà không diễn tả được, nên Chấn chỉ thấy có đít Trâu chứ không toàn vẹn.

Cependant cette prise de conscience est encore incomplète ( ce n'est pas encore la pleine conscience ) et le Bouvier ne voit que le derrière du Buffle. Le Faux et le Vrai sont encore entre-mêlés. Il a encore du mal à tout discerner. Il est encore prisonnier en partie de ses anciens préjugés.

Et même si on l'aperçoit ( ou « le perçoit » dans le sens de la perception directe ) sa description est difficile, au-delà des mots, et impossible de partager tout ce que l'on ressent.

Tranh Thiền Tông Số 4: Được Trâu. Tableau 4 : #4 Tenir le Buffle



得年

## Holdng Tenir



Vùi lấp ngoài đồng hoang đã lâu, ngày nay gặp được y. Do cảnh đẹp nên khó đuổi, mền cỏ non chẳng chịu thoi. Tâm ngang ngạnh khá mạnh, tánh hoang đã vẫn còn. Muốn được thuận hòa cần phải roi vọt.

### Giải

Vùi lấp ngoài đồng hoang đã lâu, ngày nay gặp được y: Mỗi người chúng ta có tâm thể chân thật, mà bị vọng tình phủ che nhiều đời nhiều kiếp. Giống con trâu bị cò cây vùi lấp ngoài đồng hoang. Nay tuy đã nhận ra được tâm thể chân thật của chính mình, vậy mà khi nghe nói trái tai thì sân si liền dậy khởi ... chỉ nghe toàn tiếng hơn thua phải quấy, chớ không nhớ mình có sẵn Tánh nghe là tâm thể chân thật đang hiện hữu, cho nên nói vùi lấp ở ngoài đồng hoang. **Do cảnh đẹp nên khó đuổi, mền cỏ non chẳng chịu thoi** vì trâu còn mê cảnh đẹp, đuổi nó không chịu về, nó thích cỏ non cứ mãi mê ăn chẳng chịu thoi. Chú mục đồng xô mũi kéo nó, nó không chịu quay đầu. Tánh thấy, Tánh nghe tự nó không có đuổi theo ngoại cảnh, chỉ vì vọng tình, vọng thức che làm mờ đi. Chúng ta muốn cho nó luôn luôn hiển lộ mà ngược lại tình thức cứ phủ che làm cho nó khuất mờ. **Tâm ngang ngạnh khá mạnh, tánh hoang đã vẫn còn**: Tuy nhận ra tánh giác rồi, nhưng chưa phải xong việc mà còn phải gìn giữ nó luôn hiện hữu, song gìn giữ không phải dễ dàng. Vì thói quen lâu đời như mắt thấy sắc liền phân biệt tốt xấu, tai nghe tiếng liền phân biệt hay dở, mà không nhớ mình có tánh thấy, không nhớ mình có tánh nghe, chỉ rong ruổi theo hình thức, ngồng cuồng chạy ngược chạy xuôi, kèm giữ thật là khó khăn. **Muốn được thuận hòa cần phải roi vọt**: muốn cho tâm được an tịnh, không chạy theo trần cảnh, thì khi vừa thấy vọng niệm dậy khởi phải rầy: Vọng, không thật! Nếu quở mà vọng không lặng, cứ dậy khởi hoài thì la: Mày là vọng tưởng đã dẫn tao đi mãi trong luân hồi sanh tử, hôm nay muốn dẫn tao xuống địa ngục nữa sao? Rầy la đó gọi là roi vọt trừng trị tâm thức ngồng cuồng. Đó là hình ảnh diễn tả tâm thức cuồng loạn chạy ngược chạy xuôi. Nhưng cách diễn tày có chỗ không hợp nhất, con trâu chỉ cho tánh giác chân thật, mà cái chân thật thì không chạy. Bởi tình thức vọng động ngăn che làm cho tánh giác khuất đi, tình thức vọng động lặng rồi thì tâm thể hiển lộ. Đây mượn hình ảnh con trâu ngồng cuồng nói lên sự gìn giữ tâm chân thật luôn luôn hiển lộ thật là khó.

### Tụng

Kiệt tận thân thông hoạch đắc cử  
Tâm cường lực tráng tốt nan trừ  
Hữu thời tài đáo cao nguyên thượng  
Hựu nhập yên vân thâm xứ cư.

### Dịch

Dùng hết thần thông bắt được y  
Tâm hùng sức mạnh khó khăn ghi  
Có khi vừa hướng cao nguyên tiến  
Lại xuống khói mây mãi nằm y.

#### Giảng Giải

Chú mục đồng tận dụng hết sức lực mới bắt được trâu. Tuy bắt được nó rồi, nhưng tâm nó cương cứng, sức nó mạnh nên khó chế ngự điều phục. Khi nó vừa đến cao nguyên lại chui vào mây khói ở sâu trong đó.

Hành giả đã tận lực huân tu mới nhận được thể tánh chân thật của chính mình. Tuy đã nhận ra, nhưng nó không thường hiển lộ, vì tập khí lâu đời nên mỗi khi căn tiếp xúc trần liền phân biệt tốt xấu hay dở, chớ không nhớ mình có cái biết không phân biệt, và cứ như thế chạy theo trần cảnh khởi vô số vọng niệm khó mà điều phục. Cao nguyên là dụ cho tâm thể chơn thật đang hiển hiện, mây khói là dụ cho thức tình vọng tưởng. Có khi tâm thể chơn thật mới vừa hiện ra chưa được ba phút, nó lại ẩn trong đám mây mờ vọng tưởng đang dấy khởi. Tâm chúng ta cũng vậy, mới vừa an lặng rõ ràng hiện tại, bất chợt vọng niệm dấy khởi liền che mắt, thật lâu mới hiện lại, hiện trong phút chốc rồi lại biến mất bởi vọng tưởng nữa. Hình ảnh này diễn tả thật cụ thể sự tư tập rất khó khăn ở giai đoạn đầu.

Usant de toute son énergie et de sa concentration, le Bouvier parvient enfin à capturer le Buffle. Mais encore sauvage, ce dernier apparaît et disparaît sans cesse derrière les fumées de pensées parasites, dûes aux vieilles habitudes de vision binaire et aux tentations. Cette prise de conscience, si elle se fait, doit être immédiate. Elle sera masquée ou déformée dès qu'on commence à réfléchir, ou qu'on rentre dans les diverses rhétoriques.

« Một vọng niệm không sanh, toàn thể hiện  
Sáu giác quan động, liền bị mây che »

#### Traduction

« sans aucune pensée parasite, notre clairvoyance pourra s'exercer.  
dès qu'un de nos sens fonctionne, notre esprit sera aussitôt voilé. »

Le Bouvier est obligé de tenir les rennes, obligé de rester vigilant dès la moindre incartade, et d'utiliser toute son énergie pour lutter contre le Buffle. C'est le stade où la Pratique l'emporte sur la Théorie et la Compréhension.

Tranh Thiên Tông Số 5: Chăn Trâu Tableau 5 : #5 Apprivoiser le Buffle



牧牛

## Taming Apprivoiser



Dẫn

Nghĩ trước vừa dấy, niệm sau liền theo. Do giác nên được thành chơn, bởi mê làm nên làm thành vọng. Chẳng phải do cảnh có, chỉ tự tâm sanh. Dây mũi nắm chắc không cho toan tính.

Giảng Giải

**Nghĩ trước vừa dấy, niệm sau liền theo:** Vừa khởi nghĩ về cảnh về người, liền có ý niệm về cảnh về người hiện ra, niệm này vừa dứt, niệm khác tiếp theo dấy khởi liên tục.

**Do giác nên được thành chơn, bởi mê làm nên làm thành vọng** Niệm vừa khởi liền biết nó là vọng tưởng không theo, vọng tưởng lặng thì thành chơn. Nếu mê, niệm khởi chạy theo niệm, niệm này tiếp niệm khác nên làm thành vọng. Chỗ này diễn đạt đầy đủ ý nghĩa của sự tu hành: niệm khởi, ngay đó liền giác thì thành chơn, nếu mê chạy theo niệm thì thành vọng. Lục Tổ nói: "Không sợ niệm khởi mà chỉ sợ giác chậm" là đây vậy.

**Chẳng phải do cảnh có, chỉ tự tâm sanh:** Khi lên bồ đoàn và tọa cụ ngồi Thiền, tâm hành giả không có cảnh vật gì cả. Vậy mà ngồi một chút nhớ chuyện năm xưa, nghĩ chuyện năm tới, đủ mọi cảnh vật hiện ra. Đó là không đợi có cảnh mới dấy niệm, mà chính nơi tâm sanh khởi niệm.

**Dây mũi nắm chắc không cho toan tính:** Tuy con trâu đã theo chú mục đồng, nhưng chú không dám buông dây mũi sợ nó chạy bậy vào lúa mạ người. Tuy biết rõ ràng ý niệm là vọng tưởng, không phải là tánh giác chân thật của chính mình, song nếu chúng ta lơ lửng, thì vọng niệm liền khởi và chạy theo. Vì vậy mà phải tỉnh giác miên mật, lâu ngày mới thuần thục và một điểm quan trọng là ta không có dụng công để khán hay phá mà chỉ giác, thấy vọng không theo.

Tụng

Tiên sách thời thời bất ly thân

Khủng y túng bộ nhập ai trần

Tương tượng mục đặc thuần hòa dã

Cơ tọa vô ức tự trực nhân.

Dịch

Nắm chặt dây roi chẳng lìa thân

Ngại y chạy sống vào bụi trần

Chăm chăm chắn giữ thuần hòa dã

Dây mũi buông rồi vẫn theo gần.

Giảng Giải

Roi và dây chú mục đồng luôn luôn nắm trong tay không bao giờ rời, vì sợ trâu nhảy vào lùm bụi, nên phải luôn luôn chần kỹ. Bao giờ trâu thuần rồi, chừng đó mới buông dây mũi, trâu tự nó đi theo chú.

Tuy đã nhận ra thể tánh chân thật, nhưng vọng niệm vẫn còn đầy khởi, nên hành giả phải luôn luôn phản tỉnh, niệm dấy lên liền biết không theo, và thường xuyên tỉnh giác. Lâu ngày tâm sẽ thuần, chừng đó muốn khởi niệm hay tâm lặng lẽ thanh tịnh thì tùy ý.

Durant nos séances de zazen sur nos zafu et zabuton, dès qu'une pensée survient, soit suite à un stimulus, soit générée par Ý, une autre la suit, et une autre encore, ainsi de suite les unes s'enchaînant aux autres, en une longue suite de pensées parasites, comme les images des vagues successives, qui nous mènent et nous submergent, face à notre ignorance.

Par contre, si nous arrivons à les détecter, dès leur apparition sans les poursuivre, nous resterons lucides comme le cas d'un miroir et de ses reflets.

La pratique consiste à prolonger cette lucidité, le plus longtemps possible dans l'instant présent, en ne laissant pas s'insinuer des pensées parasites d'interprétation, de jugement : c'est ce que le bouddhisme appelle « la pleine conscience ».

Si nous ramenons cela à la métaphore : à ce stade, le Bouvier doit rester vigilant, et tirer sur la corde dès la moindre envie d'incartade du Buffle, pour arriver progressivement à le discipliner. Il pourra ensuite lui donner un peu de lest, du mou à la corde, pour le laisser enfin libre une fois obéissant.

A signaler un point important de pratique dans notre lignée: Il ne s'agit nullement d'agir en force pour empêcher les pensées de surgir, mais seulement de les reconnaître et les laisser passer, telle une brise. D'où le célèbre conseil du sixième et dernier Patriarche Hue Nang, : « Il ne faut pas avoir peur de l'apparition des pensées, mais seulement de leur détection tardive ».

Donc pour le pratiquant, il ne s'agit pas de détruire ses pensées, mais de les identifier précocément et clairement, pour ne pas les poursuivre, cela nécessite bien sûr une vigilance permanente, de tous les instants.

En réalité la pratique est plus ardue que la théorie, car nous avons tendance à réagir selon nos anciennes habitudes, nos tendances au jugement, et de conserver notre vision binaire.

Đó là tinh thần Vô Trụ của Kinh Kim Cang, tức tâm buông xả để trở lại Trực Giác mà không ghép thêm vào Tinh Thức. Bằng không, trên Tâm lại sanh Tâm, tức trên cái Biết lại thêm cái Biết, mà làm ta xa dần tính cách Như Thị của Trần Cảnh.

Như chuyện 3 thiền sư Bảo Phước, Quế Sâm và Trương Khánh đi dạo qua trước một hoa mẫu đơn. BP trầm trồ : Đóa hoa đẹp quá ! QS nghĩ đến sự ngắn ngủi, liền bảo : « Đáng tiếc một đóa hoa ». TK răn : « chớ để mắt sanh hoa, sao không chỉ nói Hoa » ?

Dans le Sutra du Diamant, on parle d' « Esprit sans attache, et de non-fixation, » qui correspond à un lâcher-prise des stimuli, pour revenir à la perception directe des choses sans aucune interprétation. Sinon nous risquerions de rajouter aux connaissances d'autres connaissances, qui nous éloigneraient progressivement de l'aisance des choses.

Comme l'anecdote des 3 maîtres zen ( Bao Phuoc, Quê Sam, Truong Khanh ), devant le spectacle d'une fleur pivoine ( le premier BP s'exclama « quelle belle fleur ! », le deuxième QS en pensant à sa brièveté s'attrista « Quel triste destin ! », le troisième TK rappelle à l'ordre ses 2 condisciples : « Attention à la naissance de la pivoine dans vos yeux. Pourquoi ne pas simplement dire : Fleur ? » ( en fait on dit que BP provoque exprès des occasions pour la réflexion et l'enseignement )

Concernant le Buffle, quand il était à la montagne ou dans la prairie, il était encore tranquille car avait suffisamment d'eau et d'herbe. Mais dès qu'il en sort, il pourrait donner des coups de cornes à droite et à gauche. » Ce koan signifie clairement, qu'on doit rester vigilant dans la pratique, pour qu'elle devienne ensuite une habitude naturelle : le Buffle s'habitue à la fin au Bouvier, pour devenir obéissant même sans laisse, toujours présent à ses côtés.

Notion représentée par le Buffle blanc du Mahayana.

Lorsque Maître Bach Vân Thu Doan demanda à Quach Công Phu, un seigneur bouddhiste laïc : « Est-ce que votre Buffle est obéissant ? » « Oui » lui répondit ce dernier.

Aussitôt le maître commença à le couvrir d'insultes. Imperturbable, le seigneur continua à saluer le maître, comme si rien n'était. En le voyant impassible, le maître lui sourit :

« Effectivement. »

Alors si maître Tuê Cang élève la voix sur vous, je suppose que vous savez ce qu'il vous reste à faire, n'est-ce pas ?

Tranh Thiên Tông Số 6: Cỡi Trâu Về Nhà Tableau 6 : #6 Sur le chemin du retour sur le dos du Buffle



歸家 騎牛

On the royal road  
*Sur le chemin du grand retour*



Dẫn

Can qua đã hết, được mát về không. Hát khúc ca ông tiêu, thổi bản nhạc của chú mục đồng. Ngồi ngang trên lưng trâu mát ngấm trời mây. Kêu gọi không xoay đầu, kéo lỏi chẳng đứng.

Giảng Giải

**Can qua đã hết, được mát về không:** Trâu đã thuần rồi, không còn đánh đập hay ghì kéo nó nữa. Lúc đó được mát không còn quan tâm, vì thấy được, mát, phải, quấy đều không thật, chỉ là giả lập, thì có cái gì phải bận lòng.

**Hát khúc ca ông tiêu, thổi bản nhạc của chú mục đồng. Ngồi ngang trên lưng trâu mát ngấm trời mây:** Mọi việc thịnh suy của cuộc đời, hành giả không bận lòng. Do đó tâm được thư thả nhân hạ, nên mới thổi nhạc của kẻ chăn trâu, hát bài ca của người đốn củi, tâm bình thân ngắm nhìn trời mây, không bị ngoại cảnh chi phối, thường được thanh bình an vui.

**Kêu gọi không xoay đầu, kéo lỏi chẳng đứng:** Khi tâm được thanh tịnh bình an thì dù cho ngoại duyên có quyền rũ lỏi cuốn, lòng vẫn không vương bận, hoặc ngoại duyên có làm xúc não cũng không buồn giận, vẫn bình thân vô tư mà sống với Đạo.

Tụng

*Kỵ ngưu đà lê dục hoàn gia  
Khương địch thanh thanh tổng vấn hà  
Nhất phách nhất ca vô hạn ý  
Tri âm hà tất cố thân nha.*

Dịch

Cỡi trâu thong thả trở về nhà

Tiếng sáo vi vi tiễn vãn hà  
Một nhịp một ca vô hạn ý  
Tri âm nào phải động môi à.

#### Giảng Giải

Chú mục đồng cỡi trâu đi bên vệ đường để trở về quê nhà. Tiễn biệt trời chiều, miệng chú thổi sáo vi vu, tay chú gõ nhịp, chú ca câu ca tuyệt vời. Bấy giờ trâu đã trở thành bạn tri âm của chú, chú đâu nó đó, chú không còn rầy la đánh đập nó nữa.

Người tu Thiền điều phục tâm đến chỗ thị phi gác bỏ ngoài tai, được mất không bận lòng, sống trọn ngày chỉ biết cười vui, tự mình cũng không còn nhọc nhằn dụng công. Người hướng dẫn tu cũng vui cười, không còn bận lòng nhắc nhở hoặc la rầy.

Sur le chemin du retour, sur le dos du Buffle qui est devenu obéissant.

L'affrontement est terminé, le Buffle est enfin dompté, le pratiquant laisse les polémiques à l'entrée de ses oreilles. Gain ou perte : cela lui importe peu. Toute la journée, il reste serein, souriant, détendu, sans effort dans sa pratique. Il chante des chansons simples, ou joue de la flûte des airs enfantins, chevauchant paisiblement le Buffle, tout en regardant le ciel. Il ne se laisse pas distraire par les stimuli du monde extérieur.

Il a réussi à apprivoiser son Esprit, qui est revenu à son état originel, ses pensées redeviennent justes, : ce qui explique sa Sérénité. Le monde extérieur n'arrive plus à l'influencer, ni à le capter, ni à le distraire de sa route sur le retour. Il vit en plein dans l'état primitif, originel de son Esprit.

Il pratique pleinement le concept, selon lequel le monde extérieur n'existe que, par l'Esprit via le Cognitif intérieur. La naissance de l'Esprit entraîne celle du Monde Extérieur, et son déclin la disparition de ce dernier.

Selon la conception du Monde de phénomènes, le Monde Extérieur existe en toile de fond, mais c'est l'Esprit dans son fonctionnement, en créant des vagues, qui le rend perceptible et visible. Inversement, la disparition de l'Esprit, entraîne aussi celle de ce Monde Environnant pour l'individu.

Question d'un moine au Maître Cu Tuan à Lang Nha : « Maître, qu'avaient-ils découvert et obtenu les anciens, pour renoncer ainsi aux tentations ? » Réponse : « Comme des voleurs, qui entrent dans une maison vide et qui n'ont rien à voler. Ainsi, quand l'Esprit du pratiquant est libre, non occupé par des préjugés, des jugements ou des pensées parasites, les stimuli extérieurs n'ont aucune emprise sur lui.

Dans le cas contraire, il se produit plein d'accrocs, donnant naissance à des tourments. Sur le dos du Buffle, le pratiquant rentre chez lui, en réduisant selon les circonstances, son karma et en ne créant pas de nouveaux. L'erreur serait d'en accumuler, à cause de nos anciennes mauvaises habitudes.

Comme l'eau limpide obtenue par décantation, présente toujours le risque de se retrouver, si on la touille. Il faut savoir éliminer définitivement les impuretés par filtration : ainsi l'eau limpide sera stable, même sous l'agitation.

Maître Van Hanh : « Peu importent les changements des événements extérieurs, ils sont comme la rosée du matin, autrement dit les choses de la vie n'ont aucune influence sur lui, n'étant que des circonstances, des conditions extérieures.

Tranh Thiền Tông Số 7: Quên Trâu Còn Người Tableau 7 #7 : Le Bouvier seul et sans Buffle  
= seul et sans mémoire



存人忘牛

## Alone and without memory *Seul et sans mémoire*



Tung  
Kỵ ngư dĩ đắc đảo gian san  
Ngư đã không hề nhân đã nhàn  
Hồng nhật tam can du tác mộng  
Tiên thẳng không đốn thảo đường gian.

Dịch

Cỡi trâu về thẳng đến gian san  
Trâu đã không rồi, người cũng nhàn  
Mặt nhật ba sào vẫn say mộng  
Dây roi dẹp bỏ bên cạnh sàng.

Giảng Giải

Chú mục đồng đã cỡi trâu về đến nhà rồi, chú không còn bận lòng nghĩ đến trâu để chăn giữ nữa, nên nói trâu đã không còn, chú được rảnh rang nhàn rãi sáng ngày. Khi ấy, dụng cụ chăn trâu như roi dây không cần, quăng hết vô nhà cỏ.

Trong tranh số một, không có Trâu vì mình bất giác, cho là nó mất nên đi tìm kiếm.

Trái lại trong tranh số 7 Trâu đã quá thuần thục, quá ngoan nên có cũng như không.

Vì vậy, khi tâm vọng tưởng không còn dấy khởi nữa, hoàn toàn lặng lẽ, tức là tâm đã trở lại chỗ ban sơ thanh tịnh sáng suốt thì hành giả không còn dụng công tu tập nữa, đối với mọi vật không bận lòng, tùy duyên, đói ăn mệt ngủ.

Như vua **Trần Nhân Tông** trong *Cư trần lạc đạo phú*

*Ở đời vui đạo hãy tùy duyên,  
Đói đến thì ăn, nhọc ngủ liền.  
Trong nhà có báu thì tìm kiếm,  
Đối cảnh không tâm chớ hỏi thiền.*

Hay như **Thiền sư Huệ Hải** bảo : Khi đói thì ăn, khi mệt thì ngủ.

Có người hỏi : Tất cả người đời đều như vậy, tức đồng chỗ dụng công của Hòa thượng chăng?

- Chẳng đồng.
- Tại sao?

- Vì người đời đời không chịu ăn đời trăm thứ, mệt không chịu ngủ nghĩ muôn việc.

Hai chữ “**tùy duyên**” rất linh động. Ai biết sống tùy duyên thì người đó rất dễ sống, còn không biết tùy duyên thì rất khó sống. Nhưng tùy duyên có hai: tùy duyên hợp đạo lý chứ không phải tùy duyên phi đạo lý. không phải ai bảo sao làm vậy, rủ gì làm nấy, chẳng phân biệt đúng sai gì hết. Đó là một sai lầm lớn

**Đối cảnh không tâm chớ hỏi thiền** : cần trần không dính nhau, đó là thiền

**Pháp không hai pháp, trâu gọi là tâm**: Tâm thể chân thật không hình tướng, vượt ra ngoài đối đãi không kẹt hai bên, nên gọi là pháp không hai. Trâu và tâm lúc này chỉ là một và được gọi là Thiền.

**Dụ tên khác** : con trâu chỉ tượng trưng cho tâm, chứ tâm không phải là trâu. Ở đây, mượn ngôn từ con trâu nói na ná cho người ta hiểu mà nương theo để mà tu tập.

**Như vàng ra khỏi khoáng, tờ trắng không mây**: Vàng được lọc thành vàng ròng không còn khoáng. Như mặt trăng sáng không còn bị mây che. Người tu đến đây, tâm thanh tịnh sáng suốt không bị tình thức loạn tưởng chi phối nữa.

Arrivé à la maison, le Bouvier ne pense plus à dompter le Buffle, qui a quelque sorte disparu. Il n'y a plus rien à faire ; le Bouvier reste seul près de sa maison. Tout conduit donc à la même Vérité Unique. Cela peut donner l'impression d'une similitude avec le premier tableau, mais en fait, nous sommes dans une situation différente. Dans le premier, l'absence du Buffle est due à l'ignorance du pratiquant, c'est ce qui le pousse à partir à sa recherche. Alors que dans le septième tableau, Buffle et Bouvier ne font plus qu'UN. Pas besoin de partir à sa recherche, puis de le tenir en laisse, et de le surveiller. Tout ce qui est Faux, Illusoire s'est décanté, et a disparu. Le pratiquant n'a plus besoin de distinguer et de séparer le Vrai du Faux.

Le Buffle n'est qu'un moyen subtil pour inciter les pratiquants à ne pas oublier leur richesse intérieure. Une fois le but atteint, le moyen devient inutile. L'or pur obtenu, qui se soucie encore de sa gangue. La lune est sortie des nuages. La Vraie Nature Ultime, est enfin là. Elle est originellement calme et toujours présente, nul besoin de dépenser de l'énergie pour cela. A ce stade, le pratiquant est réellement serein, son esprit n'est plus binaire, et échappe à toutes les constructions conceptuelles humaines.

Un lâcher-prise total qui lui permet de revenir à la Source.

Comme notre Patriarche Fondateur le roi Tran Nhan Tong dans son koan sur le Zen :

« Vivre la voie selon les conditions ( en s'adaptant et sans avoir à les subir )

Manger quand on a faim, dormir quand on est fatigué

Chez soi se trouve un trésor, il faut arrêter sa quête

Aucun état d'âme en face des stimuli, c'est déjà le Zen »

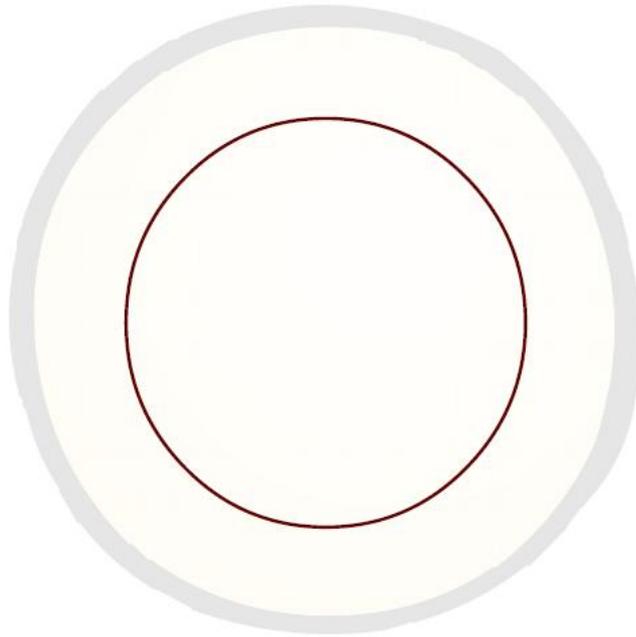
Ou comme la définition du Maître zen Hue Hai : Si on a faim, on mange, Si on est las, on dort.

- Mais maître, tout le monde le fait, ainsi tous les gens ont le même niveau de pratique que le vôtre ?
- Que nenni.
- Pourquoi donc ?
- Car les gens quand ils ont faim, ne se contentent pas de manger mais réclament une multitude de choses. Quand ils sont las, ne dorment pas mais continuent à penser à un tas d'affaires.

Vivre selon les conditions est un acte très subtil qu'il convient de bien saisir, puisqu'il y a une voie avec éthique, et une sans éthique.

Cependant, il doit savoir aller encore plus loin, jusqu'à la disparition complète du Bouvier ( stade 8 ) car ce dernier serait la dernière trace d'un ego même infime. Le but final du Zen est d'Agir naturellement, sans aucune attente de retour « Agir sans avoir l'impression d'agir »

Tranh Thiền Tông Số 8: Người Trâu Đều Quên Tableau 8 #8 La disparition des 2 ( Buffle et Bouvier ) représentée par un Cercle, un Rond ou un Zéro : Rien ?



得人忘  
人牛

Nothing  
Rien



Tình phàm rơi rớt, ý thánh đều không, chỗ có Phật chẳng cần ngao du, chỗ không Phật phải chạy qua gấp. Hai đầu không dính, ngàn mắt khó xem. Trăm chim ngậm hoa, một trường bối rối.

Giảng Giải

**Tình phàm rơi rớt, ý thánh đều không:** Chúng sanh còn mê cho nên là phàm, thấy mình mê, biết Phật giác gọi đó là Thánh. Khi không còn thấy phàm thánh đối đãi nữa, nên nói phàm thánh đều không.

Etre dans l'ignorance est le lot du commun des mortels, être éveillé qualifie les bouddhas. Quand on ne les différencie plus, mortels et bouddhas n'existent plus.

Do đó trong nhà Thiền hay nói **chỗ có Phật chẳng cần ngao du, chỗ không Phật phải chạy qua gấp**. Chỗ không Phật phải chạy qua gấp thì hợp lý, nhưng chỗ có Phật sao không cần ngao du? Vì: "Có Phật", "Không Phật" là ngôn ngữ hai bên đối đãi, giả lập không thật nên phải vượt qua. Qua hết đối đãi là không còn trâu, không còn người chặn.

Ne pas flâner là où se trouvent les bouddhas, et là où ils ne sont pas, il faudra vite s'en éloigner. Oui, puisque c'est encore une vision binaire. Par delà cette distinction, buffle et bouvier disparaissent.

**Hai đầu không dính, ngàn mắt khó xem:** Khi tâm không còn dính mắc hai bên đối đãi, tranh chỉ là vòng tròn trắng tượng trưng tánh Viên Giác. Tánh Viên Giác thì không có một vật, không hình, không tướng thì thấy cái gì? Cho nên nói ngàn mắt khó xem.

Si notre esprit ne s'accroche pas aux extrêmes, il n'est plus dual et l'éveil est total, sans objet, sans forme, sans aspect, et donc invisible à l'œil nu.

**Trăm chim ngậm hoa, một trường bối rối:** Đây dẫn chuyện của ngài **Ngưu Đầu Pháp Dung**. Trước khi gặp Tứ Tổ Đạo Tín, Ngài quán từ bi nên được chim thương mến đem hoa trái đến cúng dường. Khi gặp Tứ Tổ Đạo Tín dạy buông hết cả kiến chấp hai bên, ngài tu một thời

gian sạch hết vọng niệm hai bên, thì từ đó chim không cúng dường hoa trái nữa. Đối với người chưa thấu lý Thiên, thì cho rằng trước Ngài tu cao có nhiều phước, nên được chim cúng dường, sau ngài tu dở ít phước, nên chim không cúng dường nữa. Lý đó không đúng, vì tu đến chỗ không còn thấy hai bên, không còn khởi niệm để quán, nên chim không thấy không biết và không đem hoa trái đến cúng dường. Nếu người tu còn để chừa Thiên hay chim đem hoa trái đến cúng dường là còn niệm, còn quán, nên nói rằng còn bối rối, chưa ra khỏi hai bên.

Relate l'histoire du maître zen Nguu Dau Phap Dung d'un bon niveau de pratique sur la Compassion, qui était nourri par les oiseaux. Puis il a rencontré le 4<sup>e</sup> Patriarche Dao Tin qui lui a appris le lâcher prise total de la vision duale. A partir de là, les oiseaux ne viennent plus lui apporter les aliments. Non pas parce qu'il a régressé dans sa pratique, mais parce que les oiseaux n'arrivent plus à le détecter à travers la non-émergence de ses pensées.

Tụng

Tiên sách nhân nguưu tận thuộc không

Bích thiên lưu quách tín nan thông

Hồng lô diệm thượng tranh dung tuyệt

Đào tử phương năng hiệp Tổ Tông.

Dịch

Roi gây người trâu thấy đều không

Trời xanh thăm thăm tín chẳng thông

Lò hồng hừng hực nào dung tuyệt

Đến đó mới hay hiệp Tổ Tông.

Giảng Giải

Trâu đã không, nên roi gây cũng bỏ, người chần cũng không nốt. Trời xanh thành thang không có một gợn mây, thì lúc đó trông thấy cái gì? Chừng đó mới hiệp với con đường Phật Tổ đi. Người khi đã vượt qua kiến chấp đối đãi hai bên thì không còn ngã và pháp, và trí tuệ viên mãn, nên tượng trưng bằng một vòng tròn Viên giác, chỗ mà Lục Tổ nói: "Bản lai vô nhất vật".

**Nếu ta tóm tắt lại :**

1. Ban đầu, vì bất giác ta tưởng Tâm mình mất và sự thật nằm bên ngoài nên ta đi tìm. Và khởi niệm lấy Tâm đi tìm Tâm nên ta tạo ra thế giới Nhị Nguyên.

2. Ta cố tìm dấu vết trong kinh điển bài luận của cổ nhân

3. Nhìn vào bên trong, ta chợt nhận ra một phần của Tâm nhưng khó diễn tả hết được qua lời nói văn tự.

4. Ta tìm ra được nhưng Tâm còn ương ngạnh vì ta còn nhiều tập khí lâu đời do Si-Mê mà ra.

5. Ta điều phục Tâm bằng cách gạt lọc và chuyển hoá nó ( như Thấy vọng không theo )

6. Tâm đã thuần, ta trở về với ta, trên đường về với chân nguyên

7. Về đến nhà, Trâu mất chỉ còn lại Chẩn, tức ta xa lià thế giới nhị nguyên, không còn thị phi, so-sánh, tất cả các thứ « trời ơi đất hỡi » để ngoài tai hay áp dụng nguyên tắt độc đáo của Ni Sư Hạnh Huệ là « Vô Ra Qua », và « Xây Vô Na Ra »

8. Nhưng trong cái 1, ta vẫn còn một cặp đối-đãi cuối cùng là 1/0 tức Có/và Không Ngợ nên ta cần xóa cái vết chót của Ngã ( thượng cấp hay thăm thăm ) này. Do đó, chú Chẩn cũng biến mất, chỉ còn lại một vòng tròn Không. Tâm Pháp đều Không.

Thật ra, Tâm không có đi và về, mà ta chỉ cần sống với Thực Tại (ngay đây và liền đây). Văn tự cũng không dùng. Đó là thời kỳ Vô Công Dụng Đạo, hay thời kỳ phôi thai Bản lai vô nhất vật của Lục Tổ, hay « Trồng bông trên đá » của ngài Duy Nghiễm, tức không có chỗ bám, hoặc tình trạng không một lời suốt 9 năm của Tổ Bồ Đề Đạt Ma mặt quay vào vách, thoát ra hoàn toàn duyên trần bên ngoài.

**Dược Sơn Duy Nghiễm** (zh. yàoshān wéiyán 藥山惟儼, ja. yakusan igen), 745-828 hoặc 750-834, là *Thiền sư Trung Quốc*, môn đệ xuất sắc của Thạch Đầu Hi Thiên và Mã Tổ Đạo Nhất. Nổi pháp của Sư có nhiều người, trong đó Đạo Ngộ Viên Trí, Văn Nham Đàm Thạnh và Thuyền Tử Đức Thành (Hoa Đình Thuyền Tử) là ba vị được sử sách nhắc đến nhiều nhất.

Tức thể tánh bản Tâm ta đúng ra trong sáng nhưng vì Si Mê, nên ta tật đổ, so-sánh, chê khen v v mà đi dần vào niệm nhị nguyên. Sau các giai đoạn tu tập, ta gạt bỏ các vọng

tường để trở về Thanh tịnh ban sơ. Thật ra thể tánh thanh tịnh ấy luôn luôn ở bên cạnh chúng ta nhưng ta không ý thức được vì ta luôn luôn bị dẫn bởi trần cảnh bên ngoài ( ta quên tắm gương mà lo đuổi theo bóng )

Tiện đây, xin nhắc lại ý nghĩa của Trung Đạo không phải là một đường hay một chấm, vì ta sẽ còn vướng mắc vào một hình tướng. Trung Đạo là không kẹt 2 bên hay một nơi nào dù là trong không gian hay thời gian.

Essays de résumer depuis le début :

1. par ignorance, nous croyons que la Vérité se trouve à l'extérieur, d'où la quête. C'est un monde binaire par nos interprétations et nos jugements.
2. Nous recherchons les traces, les preuves de son existence dans les textes, dans l'enseignement des anciens.
3. En se tournant vers l'Intérieur ( Introspection ) nous percevons une partie de cet Esprit originel mais qui est indescriptible, au-delà du langage.
4. Nous le trouvons enfin mais il est difficilement maîtrisable ou récalcitrant, car nous sommes encore prisonniers de nos anciennes habitudes issues de l'ignorance.
5. nous arrivons à l'apprivoiser par un travail de tri, de filtrage, de transformation des pensées parasites.
6. nous retrouvons cet état originel sur le chemin du retour sur nous-mêmes.
7. Arrivés à la maison, disparition du Buffle car le monde originel non subjectif, dépouillé de toute interprétation, de tout jugement, de tout commentaire, de toute échelle de valeurs n'est plus binaire, mais Unique ou Un.

En pratique, nous laissons les ragots à l'entrée de l'oreille, ou appliquons les conseils-outils de la Vénérable Hanh Hue : Entrer-Sortir-A côté ou Se tourner vers l'intérieur, les soucis sortent à l'extérieur.

Cependant, même dans le Un, nous sommes encore coincés dans une approche duale, un couple d'opposition : le 1 par rapport à 0 ou l'Existence par rapport au Néant.

Dans le tableau 8 : Nous essayons d'aller encore plus loin, au-delà de tout jugement et de la dernière vision binaire ou de dualité manichéenne ( 1 et 0, existence et non-existence ou néant ) en effaçant la dernière trace de l'Ego, d'où la disparition du Bouvier, mais aussi la trace de la conception classique de la Pratique.

En réalité, il n'y a ni retour, ni maison, ni endroit où il faut aller. Il suffit de vivre en pleine conscience dans le « Ici et Maintenant. » ( Thuc tai ). Les textes deviennent alors inutiles et la pratique ne doit plus nécessiter d'effort « Vô công dụng đạo » autrement dit le « stade de la Voie sans effort. »

Stade que le sixième Patriarche Huê Nang qualifiait d'Etat Originel sans Objet sans Forme Stade au-delà de toute pensée et du langage, non dual, que Maître Duy Nghiêm comparait au fait de « faire pousser des fleurs sur la pierre, où tout enracinement est impossible. », ou encore le stade indescriptible, inexprimable qui confine au silence Bodhi Dharma durant 9 ans, face tournée vers le mur, autrement dit un état qui échappe totalement à l'emprise des stimuli extérieurs.

En résumé, par Ignorance, notre Esprit Originel pourtant limpide, part dans des constructions de pensées binaires. Après les différentes étapes de la pratique, nous arrivons à démonter ces constructions illusoires pour revenir à la Sérénité Originelle. Cet esprit originel a toujours été là, mais nous ne savions pas l'appréhender ni même conscients de sa présence, car nous sommes continuellement manipulés, sous l'emprise des stimuli extérieurs. ( métaphore du miroir et des reflets du monde extérieur. )

Rappelons enfin que la vraie signification de la Voie du Milieu (Trung Dao) ne désigne ni un point ni un chemin se situant au milieu car nous resterions encore prisonniers d'une image, d'une forme.

La Voie du Milieu est par essence, libre de toute attache ni aux extrêmes, ni au milieu, elle n'est ni fixée dans l'espace, ni figée dans le temps. In fine, une voie sans accroc ni aux extrêmes ni où que ce soit.

Tranh Thiền Tông Số 9: Trở Về Nguồn Cội Tableau 9 : # Au-delà du « Rien » ?  
Quelque chose plutôt que rien...



還返  
源本

Something rather than nothing  
*Quelque chose plutôt que rien*



Xưa nay thanh tịnh, chẳng nhận mây trần. Xem có tướng phải chịu tươi khô, ở vô vi thì ngưng lặng. Chẳng đồng huyền hóa đầu nhờ tu hành. Nước biếc non xanh ngồi xem thành bại.

Giảng Giải

**Xưa nay thanh tịnh, chẳng nhận mây trần:** Bản nguyên chân thật của mỗi người xưa nay vốn là thanh tịnh, không có một vật thì bụi trần làm sao dính được.

**Xem có tướng phải chịu tươi khô, ở vô vi thì ngưng lặng:** Nếu vật có hình tướng thì bị vô thường chi phối, có tươi, có khô, có sanh có diệt, luôn luôn biến đổi. Nếu là vô vi không hình tướng thì chìm trong vắng lặng. Vậy, pháp có tướng thì sanh diệt, không tướng thì chìm trong trống vắng nên phải vượt qua.

**Chẳng đồng huyền hóa đầu nhờ tu hành:** Bản nguyên chân thật của mỗi người không phải là pháp hư dối huyền hóa thì đầu nhờ dụng công tu hành mà được. Vì nó vốn sẵn có như vậy.

**Nước biếc non xanh ngồi xem thành bại:** Người mà sống với bản nguyên của mình, thì đối với các pháp thì thấy rõ bản vị của nó, tâm không mê muội, dao động dính mắc. Thiền sư Duy Tín nói: (1) Chưa gặp thiện tri thức, thấy núi sông là núi sông. (2) Gặp thiện tri thức chỉ dạy, thấy núi sông không phải là núi sông. (3) Bây giờ ba mươi năm, thấy núi sông là núi sông. Giai đoạn (3) thấy núi sông là núi sông đó là "Nước biếc non xanh ngồi xem thành bại". Đó là trở về nguồn, là phân bản hoàn nguyên.

Tụng

Phản bổ hoàn nguyên dĩ phí công  
Tranh như trực hạ nhược manh lung  
Am trung bất kiến am tiền vật  
Thủy tự mang mang hoa tự hồng.

Dịch

Phản bổ hoàn nguyên đã phí công  
Đâu bằng thẳng đó tợ mù câm  
Trong am chẳng thấy ngoài vật khác  
Nước tự mênh mông hoa tự hồng.

Giảng Giải

Cội nguồn là tâm thể chân thật, nó vốn sẵn như vậy, không cần phí công để tìm, không cần phí sức để trở lại. Chỉ cần mắt thấy sắc không phân biệt đẹp xấu. Tai nghe tiếng không phân biệt hay dở. Thấy nghe mà không phân biệt tốt xấu, hay dở, cũng giống như mù như điếc nên nói mù câm. Trong am là chỉ cho tâm thể thanh tịnh trùm khắp ( mà HT gọi là Ông Chủ

) không có một vật gì ngoài nó. Chừng đó mới thấy tự tại, thấy nước mênh mông, thấy hoa tự nở hồng nở tía mà không bận tâm không vương mắc, đó là phản bản hoàn nguyên, gọi là vào cảnh giới Phật.

*Le retour aux sources est une perte d'énergie  
Mieux vaut être aveugle et sourd ici présent  
Dans l'abri, aucun autre objet visible  
Que l'immensité de l'océan et l'épanouissement des fleurs*

La source est la nature ultime originelle, elle a toujours été ainsi, et donc pas la peine de la chercher ni de s'y retourner. Il suffit de ne pas partir dans des jugements, des distinctions en face des stimuli visuels ou sonores, semblable à un sourd aveugle. L'abri représente le Moi Ultime et vaste qui enveloppe tout. Le reconnaître nous permet de voir l'immensité des choses sans accroc : c'est cela le retour aux sources et dans le monde des Bouddhas.

Sau tranh thứ 8, vòng tròn Không không phải là Hết, không có gì cả, là Không Ngợ. Mà là thể tánh trong sáng và thanh tịnh bao trùm tất cả vạn vật.

Après le Tableau 8, une fois « lâchés » le Buffle et le Bouvier, on croit qu'il ne reste « Rien ». Or ce Rien n'est pas synonyme de Néant, mais d'une Matrice limpide et silencieuse qui englobe la totalité des choses, de l'Univers.

Đến giờ, ta quen nhìn hiềm nguy từ bên ngoài vào. Song khi hỏi thiền sư Duyên Quán làm thế nào khi giặc bên trong ? ngài bảo nếu ta nhận ra chúng, thì cũng là người trong nhà.

Tức vọng tưởng không rời ngoài Chân Tâm mà có được, như bóng với hình,

Jusqu'à maintenant, on a tendance à voir la menace comme venant de l'extérieur. Le maître Duyên Quán à qui l'on ( Chiên Viên ) demanda « comment combattre quand les bandits ( pensées fausses ) sont des gens à l'intérieur de la maison ( de Soi ) ? », il répondit « si on arrive à les connaître, ils sont aussi de la famille » ; ces pensées fausses ont aussi leur origine dans l'Esprit Juste, comme l'ombre qui suit son objet sous le soleil, et ne peut exister de manière autonome. ( comme le Faux par rapport au Juste )

Que faudra t-il faire après ?

DQ : Les amener jusqu'au lieu de « Non naissance » atmd le « Rien » ( du tableau 8 ) dénué de toute trace de pensée

Chiên Viên : Alors cet endroit c'est bien la destination finale ?

DQ : Non, puisque ce sont des eaux mortes, ne pouvant abriter les dragons.

CV : Alors c'est quoi les eaux vives qui abritent les dragons ?

DQ : Là où l'on essaie de provoquer les vagues mais en vain ! Là où quoi qui se passe, malgré toutes les agitations, cela n'entraîne pas de perturbations de l'Esprit.

Tức khi Tâm lắng động, vẫn còn là Hóa Thành. Còn phải gạn lọc vĩnh viễn các chất dơ bẩn. Như vậy, nếu có bị khuấy trở lại, Tâm vẫn trong sáng an nhiên tự tại

Dòng đời như một dòng sông trôi. Hiện tượng bên ngoài là pháp trần. Gợn sóng là những gì ta nhìn thấy, khi có gió ( duyên thuận hay nghịch ). Khi gió lặng, sóng trở lại mặt nước bằng phẳng, thể tánh nước. Sóng động hành giả ngưng ở cái nhìn mặt nước yên lặng, tịch tĩnh, không thay đổi. Tuy không sanh không diệt, dòng sông ấy tiếp tục đổi thay và trôi không sóng gió.

Chim bay về tổ, nước chảy về nguồn, lá rụng về cội.

Thiền Sư Duy Tín nhìn núi sông như núi sông trong vô minh mà chấp chặc. Tu tập 30 năm sau, thiền sư hết nhìn là núi sông vì nhận thức được thực thể vô ngã của mọi pháp ( Sắc tức là Không, Không tức là Sắc ) .30 năm sau, thiền sư lại nhìn thấy trở lại là núi sông như thị không chấp vào tình thức ( Sắc là Sắc, Không là Không ), không có chen cái Ta vào.

Trong Lâm Tế, gọi là Nhân Cảnh đều chẳng đoạt tức đều trả lại vị trí củ, mà nhập phật giới. Tam Tổ Tăng Xán trong bài Tín Tâm Minh nói một thế giới tròn đồng thái hư, không thiếu không dư.

Khi vị Tăng hỏi ngài Điều Ngự Giác Hoàng thế nào là chỗ sống của ngài ? vua Trần Nhân Tông bảo : áo rách che thân, sáng ăn cháo, chiều uống trà dưới trăng.

Tưởng dễ nhưng khó sống như thị, không có Ngã chen vào.

Đến đây, ta phải quên tất cả những giai đoạn trước chỉ là những hoá thành tạm bợ.

HT ân sư Thích Thanh Từ dạy học trò một chữ Buông hay Buông Xả. Cái gì buông không được chính là Ta.

Métaphore du fleuve qui s'écoule doucement, sans vague : Si on représente le cours des

choses comme un fleuve qui s'écoule. Nous sommes dans un monde de phénomènes ( phap tran ) : ce qui est visible à nos yeux sont les vagues ( phénomènes apparents ) qui se forment sous l'effet du vent ( conditions extérieures favorables ou défavorables ). Quand il n'y a plus de vent, les vagues retournent à l'état d'eau calme, horizontale qui est la matrice. Beaucoup de pratiquants s'arrêtent à cette vision de matrice qu'ils croient immobile et sans changement. Et bien qu'il soit acquis qu'elle ne naît ni ne disparaît, une approche plus fine voudrait qu'elle soit en mouvement, qu'elle se transforme imperceptiblement, comme un cours d'eau qui s'écoule tout doucement, sans vague, sans bruit, et continuellement. « L'oiseau rejoint son nid, l'eau revient à sa source, la feuille détachée retombe vers la racine de l'arbre... »

« Quand le Maître zen Duy Tín regardait les monts et les fleuves, pour lui c'était des monts et des fleuves. Après avoir reçu l'enseignement, ils n'étaient plus des monts et des fleuves. Après 30 longues années de pratique, il les revoyait comme des monts et des fleuves. Cette allégorie montrait la progression de l'approche malgré une similitude qui peut prêter à confusion les stades 1 et 3 : en effet , au début, il voyait les montagnes et les fleuves comme des certitudes, à travers l'œil de son Ego, embué d'ignorance.

au stade 2 : il reconnaît la nature ultime des choses par leur absence d'existence intrinsèque ;

au stade 3 : bien que sachant la vraie nature des choses, il les accueille telles qu'elles sont, dans leur ainsité, sans intervention de son Ego »

Dans le zen Rinzai, on parle de la « Non fusion entre le pratiquant et le monde qui l'entoure », chacun à sa place : c'est le monde limpide lumineux des bouddhas.

Le troisième Patriarche To Tang Xan dans Tin Tâm Minh parle d'un monde complet, ni manque ni excès, qui se suffit à lui-même.

Le Patriarche Fondateur de notre lignée, le roi Tran Nhân Tông à qui l'on demandait « comment pratiquer la Voie ? » eût cette réponse simple : « Un vêtement quelconque comme habit, le matin manger une bouillie de riz, le soir boire du thé au clair de lune » Cela paraît facile mais pas tant que cela car il faut savoir accueillir les choses dans leur ainsité, sans intervention de notre Ego.

Arrivé ici, il nous faudra oublier les stades antérieurs, les tableaux précédents, puisque ce ne sont que des étapes illusoire temporaires pour parvenir au stade d'éveil actuel

Le conseil de notre Maître HT Thich Thanh Tu à ses élèves se résume en un mot-clé :

« Lâcher » ou « Lâcher-prise » Tout ce que vous pouvez lâcher, appartient à l'Extérieur et donc au Faux, et ce qui reste et impossible à abandonner ce sera le Vrai Vous.

**Tranh Thiên Tông Số 10: Thõng Tay Vào Chợ Tableau 10 #10 : En immersion sur la place du marché**



昭和平印夏  
富吉郎  
画並刻智

入鄰  
重手  
十

Towards the market place  
*Vers la place du marché*

Đóng cánh cửa gỗ ngàn Thánh chẳng biết. Vui phong quang chính minh, phụ lỗi mòn của bậc hiền trước. Mang bầu vào chợ, mang gậy vào nhà. Quán rượu hàng cá chuyển thành Phật Đạo.

Giảng Giải

**Đóng cánh cửa gỗ ngàn Thánh chẳng biết:** Sau khi vào Phật giới, hành giả sửa soạn để vào ma giới là đóng cửa am, xuống núi đi vào xóm làng chợ búa. Việc làm này, chỉ tự biết chứ không ai biết được, cho tới Thánh cũng không biết nữa.

**Vui phong quang chính minh, phụ lỗi mòn của bậc hiền trước:** Tuy đã giác ngộ sáng suốt mà tự ẩn mình, không để cho người biết mình là người tu đã ngộ đạo. Xưa, các bậc Hiền đã ngộ đạo rồi thì làm mẫu mực để giáo hóa chỉ dạy tín đồ, tăng ni. Ngược lại, ở đây Thiền Sư lại bỏ hình tướng của người tu thanh tịnh mà đi vào xóm làng làm con người rất tầm thường, không theo gương người xưa làm mẫu mực cho đời, để mang bầu vào chợ, mang gậy vào nhà.

**Quán rượu hàng cá chuyển thành Phật Đạo:** Bấy giờ Thiền Sư vào quán rượu không phải để uống rượu, lại hàng cá không phải để mua cá, mà để gần gũi giúp đỡ, hướng dẫn người uống rượu, người bán cá về với Đạo. Chấp nhận hình ảnh xấu xa tầm thường để đưa người đến với Đạo là hành động tích cực của người tu Thiền. Tinh thần tích cực của Phật Giáo là không riêng nhận sự an lạc cho bản thân, mà tự che khuất mình bằng cách giả dạng con người rất tầm thường, đi vào chỗ tầm thường, để gần gũi người tầm thường thiếu đạo đức, chuyển họ về với Đạo.

Tung

*Lộ hưng tiến túc nhập trần lai*

*Phù thổ đồ khôi tiểu mãn tai*

*Bất dụng thân tiên chọn bí quyết*

*Trực giao khô mộc phóng hoa khai.*

Dịch

**Chân trần bày ngực thẳng vào thành**

**Tô đất trét bùn nụ cười thanh**

**Bí quyết thân tiên đâu cần đến**

**Cây khô cũng khiến nở hoa lành.**

Giảng Giải

Thiền Sư mặc áo bày ngực, chân không dày dép đi vào chợ để làm những việc rất tầm thường như người đời. Miệng cười hở hạ tới mép tai, không cần gìn giữ giới hạnh mẫu mực của người tu, không thuyết giảng giáo lý cao sâu màu nhiệm, chỉ làm con người rất bình thường để dạy cho những người bán cá, bán thịt ở ngoài chợ, ở quán rượu, là những con người không có chút đạo đức, khiến cho họ có chút đạo đức biết tu hành. Đó là trọng trách giáo hóa của người tu đã đến chỗ viên mãn. Chỗ này là chỗ thiết yếu, hành giả cần phải hiểu cho rõ, người tu sau khi vào cảnh giới Phật tức là đã triệt ngộ, rồi mới vào cảnh giới ma

để lăn xả vào đời, làm lợi ích cho đời.

Nếu chưa ngộ, chưa vào cảnh giới Phật mà vào cảnh giới ma, tự mình đã không tu tiến mà cũng không làm lợi ích cho người được, thì chắc chắn sớm muộn gì thì cũng thành ma. Đừng nghe loáng thoáng, hiểu lờ mờ rằng mỗi người ai cũng có Phật tánh, cho rằng mình cũng có ông Phật rồi tùy ý phóng đãng, ăn nhậu, chơi bời làm chuyện tội lỗi, thì sẽ rơi vào địa ngục như tên bắn. Vì vậy, học là phải hiểu cho chính chắn, cho thấu suốt để tu tập không sai lầm, và tu đến nơi đến chốn.

*Les pieds nus et le torse à l'air en allant au marché,  
Le corps plein de terre et de boue, le sourire cristallin  
Point besoin de méthode miraculeuse  
Et pourtant, les terres arides deviennent florissantes.*

En immersion sur la place du marché :

Après le stade précédent du Salut de Soi-même, il reste un dernier stade de la pratique où le pratiquant part sur le terrain pour aider les autres. Pour ce faire, il s'immerge et s'adapte au contexte ambiant. Il doit ouvrir une voie particulière, propre à lui, différente des celles des anciens. Il ne s'agit donc pas de recopier sans discernement ce qui a été fait avant, mais de découvrir son propre chemin de façon sincère et volontaire. Il se peut que ses actions soient incomprises ou critiquées, car anti-conformiste, il lui arrive de ne plus respecter les règles classiques et la bienséance, et que le vrai mobile n'est connu que par lui seul.

Il est impossible de juger un tel bodhisattva sur son apparence extérieure et ses actions. ( par exemple celui qu'on surnomme le Moine Fou ou Ngai Tê Diên. )

Celui qui n'est pas encore à ce stade d'éveil, prend des gros risques en essayant de l'imiter.

### Conclusion finale

Chia Tâm ra từng giai đoạn là một phương tiện thiện xảo để giảng giải Thiền ( không gió mà làm dậy sóng ), mà lý đáng giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự, trong trực giác, và không tình chấp.

Tuy không hoàn hảo, tranh chấp trâu là một dụng cụ hữu ích cho việc tu-tập của chúng ta. Chỉ cần ta đừng vướng mắc vào văn tự, hay hý luận mà mở rộng Tâm cho Trực Giác và Từ Bi ( nhất là trong 2 tranh cuối )

Thay vì đi tìm sự thật bên ngoài, công việc chánh của chúng ta phải quay vào soi sáng bên trong, phản quang tự kỷ bổn phận sự, và với Tâm thành thật với chính mình, để tháo đĩnh nhổ chốt các thành kiến và tập khí của chúng ta, để nhận thức lại thành phần trong sáng, cái thể tánh thâm kín trong ta và trong muôn loài.

Vậy hạ thủ công phu là biết Buông Xả với Trí Tuệ và trong Chánh Niệm những điều hư dối vọng tưởng trong đời sống. Và theo thể cách và lời dạy của Đức Phật.

Đây cũng là Tinh thần Vô Trụ của Kinh Kim Cang, không trụ vào văn tự, khái niệm vừa dùng xong thì bát đi liền, vì tất cả chỉ là phương tiện, hoá thành chử không phải là cứu cánh.

Dùng sai, nếu bám vào đó để so sánh mà hành diện như « chị tu đến tranh số mấy rồi ? hay khoe khoan nói khoát « tôi đến tranh chốt » mà tăng thêm ngã mạn : đó là hiểu sai lầm dụng của các tranh chấp trâu.

TMD xin cảm ơn quý vị, các quý anh chị, các Huynh Đệ Tử Muội đã bỏ thời giờ đến nghe, và mong tất cả đừng quên chăn con trâu tâm của mình nhé.

*Diviser le mental en différents stades, n'est qu'un moyen habile d'enseignement, ( dans le zen on parle de provoquer exprès des vagues même sans vent ) du Zen dont la transmission dans l'absolu, devrait se dérouler dans le non dit et dans la perception directe, avec ni jugement ni de connaissances préconçues.*

Bien qu'il soit imparfait , c'est un Outil d'aide à notre pratique qui peut nous être utile, pour peu que nous ne nous attachions pas trop d'importance aux mots, à la rhétorique, mais

laisser plutôt la place à la perception directe de l'esprit, à l'accueil du cœur ouvert à la compassion, qui prédomine davantage dans les 2 derniers tableaux )

Plutôt qu'aller chercher la Vérité à l'extérieur de soi, le vrai travail consiste à revenir sur Soi, par une introspection sincère et sans concession, par un démontage des « cadres préconçus de pensées et d'habitudes » ( comparé à un travail d'ablation de clous et de vis ) afin de redécouvrir cette partie limpide, cette nature ultime cachée en Soi, et commune à tous les êtres. Ainsi la pratique consiste en un lâcher-prise, nécessitant lucidité et justesse ( chanh niêm ) des choses illusoires de la vie. Et selon l'Art et la Manière de procéder d'après les enseignements du Bouddha.

C'est aussi l'esprit de « sans attache » ( tinh thân Vô tru ), de « non-emprisonnement » du Sutra du Diamant ( Kinh Kim Cuong ) ni dans un cadre, ni dans des mots, ni dans des concepts « sitôt utilisés sitôt balayés, » puisque ce ne sont que des moyens transitoires, temporaires et non des finalités.

Mal utilisé, comme pour nous valoriser, par une échelle de valeurs appliquée à ces tableaux, risque de grossir notre Ego, et de nous emprisonner dans ce système de cotation ou de classification, comme « A quel tableau êtes-vous déjà ? ou se vanter d'être à un certain niveau de tableau, avec un brin de fierté. » : voilà le genre de dérive, qu'il peut y avoir par une mauvaise compréhension de l'utilisation de ces tableaux.

Merci infiniment d'avoir pris de votre temps pour m'écouter et surtout n'oubliez pas de continuer à surveiller et à dresser votre Buffle.

Tue Minh Duc